

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

12834



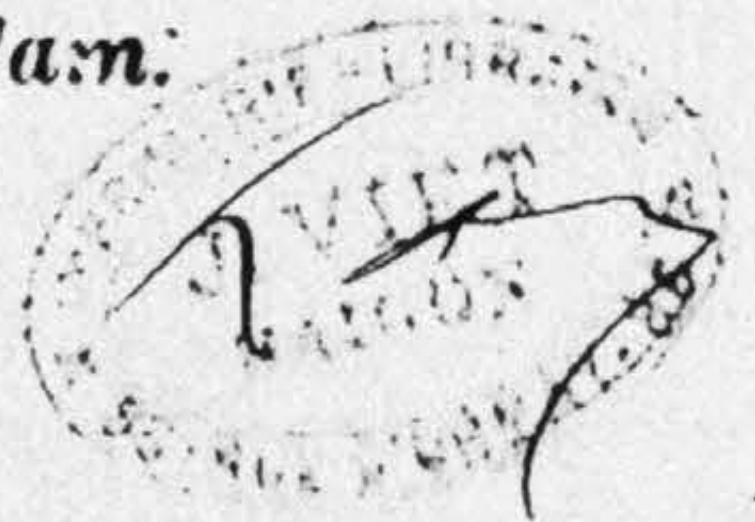
Phân sơn tô điểm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt dân bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON



6500
25-4
Vũ Văn

Đại-lý độc-quyền



**HÀNG
BOY-LANDRY**

**Saigon—Haiphong—Hanoi
Thakhek—Shanghai**

**CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)**

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho:
M^r NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN
CHỦ NIỆM
42, Rue Calinal — SAIGON
TELEPHONE N° 343

SANG-LẬP
M^r NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN
N° 45 — 27 MARS 1930

GIÁ BẢO:
Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50
Ba tháng 1\$80
Mua báo phải trả tiền trước.
Y. NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN SAIGON

ĐỒNG SU CHO HỌC-SANH

Ý-kiến của Bác-sì Nguyễn-Xuân-Bái

Tuy là Học-bổng Phụ-nữ Việt-nam đã cấp cho hai người học-sanh qua Pháp, hiện nay một người đang lưu học ở Paris, một người ở Bordeaux, nhưng mà sơ-tâm của những người lập lên Học-bổng, chẳng phải là chỉ hy-vọng có kết-quả được bấy nhiêu mà thôi. Phụ-nữ Việt-nam đối với việc khuyến-khích nhơn-tài trong nước, đối với việc hậu-viện cho anh em học-sanh nghèo, còn muốn hô hào cố-gắng làm sao cho được có kết-quả tốt đẹp gấp trăm, gấp ngàn như thế nữa kia.

Sự hy-vọng của người ta thì minh-mông vô cùng, nhưng mà tiếc thay tài lực của người ta, hình như chỉ có chừng có hạn. Dầu rằng báo Phụ-nữ đã lấy số 15/- về số tiền độc-giả mua báo, để vào Học-bổng, ngoài ra còn cuộc quyền cuộc hát bỏ thêm vào nữa, song kết-quả cũng chỉ đủ cung-cấp cho cái Học-bổng đang thi-hành bây giờ, chờ chưa có thể mở ra một khoân mới được. Vì làm sao? Chúng tôi đã từng nói rồi: là vì hàng người nghĩa-hiệp trong đời, đâu phải có nhiều, mà số độc-giả báo quốc-văn ở ta ngày nay cũng chỉ có hạn, thành ra Học-bổng hình như tới đó, là cùng đường của nó rồi, có muốn cho nó có thêm, tất còn phải chờ đợi ngày giờ, tất phải ra sức hô hào, gắng công cố-dộng mới được.

Bởi vậy, chúng tôi đã từng bày tỏ hết thành-tâm và lực-lượng của chúng tôi, đến đâu là cùng, và trông mong sao trong nước có nhiều đồng-chí, có nhiều cơ-quan, cùng ra tay đem sức vào việc này,

lật cụ là do phương-pháp gì, miễn sao đạt tới mục-dịch là được.

Độc-giả chắc còn nhớ, ngày hồi đầu Phụ-nữ Tân-văn mới ra, chúng tôi đã bàn về vấn-đề « Đồng su cho Học-sanh », theo như phương-pháp đã thi-hành trong các trường Trung-học ở bên Tây. Theo cách đó, khắp các nơi kẻ chợ, nhà-quê, đầu đường, cửa tiệm, chỗ nào cũng để những cái hộp, đựng đơn rước đồng su cho học-sanh. Ai là người hữu tâm, mỗi người mỗi ngày bớt tiền miếng trầu điều thuốc, mà bỏ vào đó một đồng su thôi, chờ không cần nhiều. Nếu anh em trong nước, có được năm ba chục muôn người, chịu khó làm việc từ-thiện mỗi ngày như thế, thì mỗi năm có bạc triệu. Bạc triệu thì có thể cung-cấp cho cả ngàn học-sanh du học. Việc ấy, cứ gầy con toán mà thôi, thì thấy dễ-dàng và tốt đẹp lắm, nhưng nói đến sự làm thì thật khó. Khó ở lòng tin, khó ở sự kiểm-soát, khó ở cả việc chủ-trương; thiết nghĩ dân ta chưa tới trình độ như người Nhựt-bồn hay người phương tây, thì chưa có thể làm việc rộng-lãi to-tát như vậy được.

Vì biết rằng làm cách ấy không xong, cho nên chúng tôi phải làm cách trích ra 15/-.. Tuy kết-quả ít, nhưng mà nó có kết-quả ngay. Còn cái ý-kiến đồng su kia, chúng tôi đánh bỏ, không dám nói tới nữa.

Song có người lại nói rằng làm được; phải chia ra từng bước mà làm.

biết tàn hình phong-tục người xứ này lắm, biết cho tới cả những cái nguyên-nhơn sanh ra mọi việc rối ren; rồi tóm lại cũng là xin nhà nước trị cho thẳng tay, đừng có dung thứ gì hết.

Theo ý chúng tôi, những cái nguyên-nhơn gây ra các việc biến như việc Yên-bay mới rồi, hình như chưa có mấy người Pháp xét ra cho tới đâu, tới ngọn.

Hôm 13 Mars mới rồi, hết thấy đại-biểu tây trong các nghị-hội nhóm nhau lại bàn bạc, gửi điện-văn về Pháp xin cho các quan bên này có quyền rộng hơn, đáng đối phó với thời-cuộc. Các đại-biểu ta cũng dự bàn, nhưng các ông ấy không ký tên vào bức điện-văn xin rộng quyền đó. Trong khi tranh-luận, các đại-biểu ta, tuy là nói ít, nhưng mà thật là tóm được đủ những nguyên-nhơn sanh ra rối loạn.

Ông Tiếp hay tỏ những cái cơ xấu xa, anh lính-tập còn mong đeo lon cái đội, anh cảnh-sát còn mong lên làm thanh-tra,
Còn nhiều người khổ nan

ngheo khổ quá, vậy tất nhiên phải làm sao cho họ có chút hy-vọng về tương lai mới được. Tất-nhiên phải kiếm việc làm cho học trò, sau khi họ tốt-nghiệp ở nhà trường ra.

Ông Hội cũng một ý như thế. Ông xin chánh-phủ ơn xá cho những học-sanh trường Bảo-hộ bị đuổi, và ơn xá cho cả những học-sanh trốn sang Tàu về.

Đó, cái nguyên-nhơn cuộc biến-động ở đó chưa rõ đâu.

Thấy mấy người dính vào việc biến-động hồi này, phần nhiều đều là hạng thiếu-niên 16, 18 tuổi, nguyên xưa là học sanh bị đuổi ở các trường ra, thì ai là người muốn nói ngay thật với chánh-phủ, cũng phải nói rằng: « Việc đã xảy ra, sự trừng-trì là sự cố-nhiên, nhưng mà muốn cho những việc như thế, đừng trở lại nữa, thì xin chánh-phủ nên lấy lòng khoan-dung đối với bọn học-sanh. Mấy năm nay, học-sanh bị đuổi nhiều quá nên thành ra một đảng bất bình đó. »

Mấy ông đại-biểu Annam nói vậy là nói ngay thật, chánh-phủ nên xét lấy.

Ai là người Việt-nam mà muốn chia rẽ Nam Bắc, ấy là kẻ ngu.

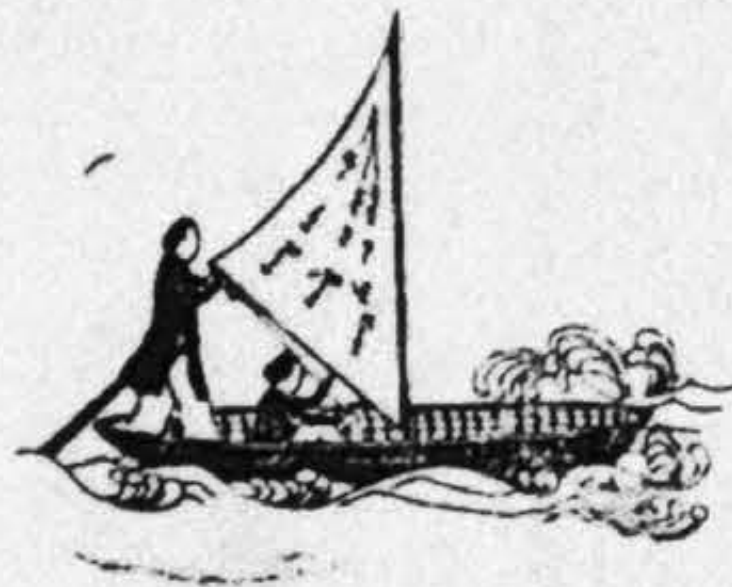
Chẳng cần phải nhắc đi nhắc lại chỉ nữa, thì ai là người Việt-nam biết thương nói yêu nước, cũng đều dự biết rằng nước này, xứ Nam xứ Bắc là chung một bản đồ, tiếng Bắc tiếng Nam, là chung một nguồn gốc, không có thể gì phân chia ra được.

Đừng có kẻ nào đây bèn ở trong óc, mới tưởng rằng Nam là Nam, Bắc là Bắc, và mong chia rẽ nhau ra.

Chúng tôi chẳng hiểu vì sao mà có những kẻ gọi là mặt tri-thức, mà lại xướng lên những cái thuyết quái-kỳ, là sách Nam cho người Nam, sách Bắc cho người Bắc?

Thật, bấy lâu những sách giáo-khoa cho đồng-áo học, chỉ để cho một nhà Học-chánh ngoài Bắc soạn, ấy là một sự khuyết-diểm. Trai lại, nếu để riêng cho trong Nam soạn, thì cũng lại là một sự sai lầm nữa. Vì sao? Vì tiếng nước ta, dầu là Nam Bắc, đều có chỗ hay riêng, mà đều có chỗ thiếu sót; bây giờ cần phải hội hiệp và bổ-chánh cho nhau mới được. Việc soạn sách ngày nay, tất nhiên phải có ban hội-đồng hợp cả người Trung Nam Bắc, để cho thống-nhất tiếng Annam, chứ không có thể nói sách xứ nào, chỉ soạn riêng theo tiếng thổ-âm xứ ấy được!

Ai bày đặt ra cái dự-án « sách Nam sách Bắc » đó, chính là kẻ âm-mưu chia rẽ nói giống mình, mà những người như ông hội đồng kia, ông giáo-sư nọ, chỉ là kẻ bị sai-khiến mà thôi. Chúng ta chẳng nên công-kích riêng ai, mà chỉ nên lo phá cái mưu độc kia đi. Để cái mưu ấy thiệt-hành được, thì có hại cho nghĩa quốc-gia đồng-bào của ta, rõ ràng e có ngày kia anh em Nam Bắc, tuy chung giọt máu với nhau, mà đến đời coi nhau như người là khách xa thì khổ!



ĐÚC TIẾT-KIỆM

Trước khi bàn đến vấn-đề kinh-tế, ta nên nói về sự tiết-kiệm đã. Đức tiết-kiệm, bao giờ cũng có liên lạc mật thiết với nền kinh-tế. Tiết-kiệm là gì? không giải nghĩa ra, tưởng ai ai cũng đều đã hiểu. Người ta thường nói đến hai chữ tiết-kiệm hoài, tuy cái nghĩa nó thì dễ, mà thực hành nó thì đã có mấy ai! Trong vô-tru này, hễ dân-lộc nào biết tiết kiệm thì dân tộc ấy siêng năng; bởi siêng năng nên công-nghiệp mau phát-đạt, công-nghiệp mau phát-đạt, thì nước mới chóng văn-minh. Hãy xem gương người nhật-bổn đó thì biết. Những người dân-ông nhật, tôi chưa được hiểu lắm, chớ tôi đã thấy sự siêng năng tiết-kiệm của những người dân-ba nhật qua đây lấy « chồng tây ». Từ sớm chí tối họ coi sóc công việc trong nhà, hai tay không ở không, ăn mặc giản-tiện, không tốn kém là bao nhiêu, ăn thì mỗi bữa chỉ vài món rau là đủ. Họ kỷ cho đến đôi mỗi con gà đẻ, để được hột nào, ngày nào, tức thì họ lấy bột chỉ biên ngay vào vỏ hột gà ấy; ngày nào gà không đẻ hay là mất thì họ biết ngay. Mỗi ngày người bếp đi chợ về, họ kiểm soát từ món, dầu cho người bếp có tánh tham cũng không thể nào tham được. Người đàn bà nào cũng biết chữ; họ viết thứ chữ riêng của họ, mà chữ tàu họ thạo cũng nhiều. Tôi kể những hàng người qua đây lấy tây mà còn như thế đó, đến như ban nữ-lưu bên nước của họ, thì không biết ra thế nào. Bởi vậy không trách nào nước của họ chóng giàu, chóng văn-minh là phải.

Sự tiết-kiệm ở trong gia-đình nhờ có bà nội-tướng, từ cái ăn cho đến cái mặc, trông coi, xuất phát đều ở một tay, ông chồng chỉ chuyên lo ở ngoài gia-đình mà thôi. Nếu bà nội-tướng biết đức tiết-kiệm thì cái gia-đình ấy không đến nỗi phải sa sút. Trừ ra cái gia-đình nào bị người gia-trưởng, tức là ông chồng, hoang phí, hoặc say mê lữ-sắc, hay là sa đắm bạc bải; đồng tiền đổ ra như nước, (những gia-đình như thế đó ở trong xã-hội ta ngày nay chiếm được phần đa số) thì bà nội-tướng có đức tiết-kiệm cho mấy đi nữa, cũng chẳng sao mà cứu vớt được.

Nói tóm lại những nhà nào ăn ở biết tiết-kiệm,

không hao phí, tuy không làm giàu lớn, chớ cũng chắc làm giàu nhỏ được. Đại phú do thiên, tiểu phú do cần, lời đó thật chẳng sai.

Kìa, coi như gương của khách kiều cư, họ qua đây chỉ một chiếc thân, mà trong khoảng chín mười năm, đã thấy họ làm giàu làm có. Họ giàu là nhờ họ biết tiết-kiệm. Đồng tiền của họ làm ra, họ biết dùng, cho nên sanh lợi ra hoài. Còn đồng-bao ta thì khác hẳn, hễ có tiền là mặc sức tiêu pha xai phá, xai phá cho đến đôi đăm ra vay nợ, nợ té lời, lâu ngày không trả được, phải vỡ nợ, thế là bai-sân, khuyh-gia.

Biết tiết-kiệm có lợi, không biết tiết-kiệm có hại; cái lợi với cái hại đó có ảnh-hưởng đến nền kinh-tế của nước nhà không phải là ít.

Con người ta sống nhờ có mệnh-lực kim-tiền, nếu không biết tiết-kiệm, lo cho có đồng tiền dư dật làm công kia việc nọ, ích cho nhà, lợi cho nước, thì rất đáng tiếc. Sống không phải chỉ vì một cái nợ áo cơm không mà thôi; thế mà áo cơm lo còn chưa xong, thì thôi, đừng có trông làm cái chi nữa.... (Vì như tôi không tiền, đành phải chịu đói, chịu lạnh. Tôi có con, tôi muốn cho nó đi du-học có được chăng?)

Mấy nước lân-cận ta như Ấn-độ, Phi-luật-tân, Cao-ly đang lo mở mang công-nghệ, khoáng-trương kinh-tế, dùng đồ nội-hóa. Phong-trào tiết-kiệm và kinh-tế ừng ừng sôi nổi, còn ta đây thì than ôi! cứ việc ăn chơi xai phí, chẳng biết nghĩ chi. Gà nhà người gáy, gà nhà ta phải thức. Dân-khi của người như thế đó, còn dân khí của ta thì sao? Không lẽ trong thế-kỷ thứ hai mươi này, mà ta còn cứ mờ mịt, lạnh quanh ở trong giấc mộng trường hoài hay sao?

Mở mang kinh-tế bao giờ cũng phải cần có đức tiết-kiệm, mong rằng đồng-bào ta phải mau tỉnh lại, bớt sự xa-hoa, lãng-phí đi; bớt sự xa-hoa lãng-phí tức là tiết-kiệm vậy.

Hễ đồng-bào ta biết tiết-kiệm và có tinh-đoan-thể rồi, thì công-nghệ trong xứ mới chóng phát-đạt; công-nghệ phát-đạt ấy là nền kinh-tế được chấn-hưng.

THIỆN-NAM.

THẺ NÀO LÀ HỘI HIỆP-TÁC BÁN ĐỒ ĂN?

Trong bài trước, tôi đã nói đời nay các nhà buôn bán to, các nhà chế-tạo lớn, vào phe với nhau, gọi là hội *hien-minh*, hay là hội *hiệp-nhật*. Hòa-vật của họ chế-tạo ra, họ muốn định giá bán bao nhiêu, thì người ăn kẻ dùng, đều phải chịu mua hết cả. Như đó mà sự sanh-hoạt của những người nghèo, mỗi thành ra khó khăn mắc mớ. Nay muốn tránh cái nan ấy, thì có một thứ khi-giới: là lập hội Hiệp-tác bán đồ ăn (*coopérative de consommation*).

Hiện nay, xứ ta, càng ngày càng bị ép dưới thế lực của các công-ty buôn bán lớn: đời sanh-hoạt của ta càng ngày càng thấy mắc mớ hơn xưa, mà sự cần dùng của người mình cũng mỗi ngày mỗi thêm lên mãi: vậy tưởng ta cần nên biết hội hiệp-tác bán đồ ăn, hành-dộng ra làm sao, và vì sao nó lại là một thứ khi-giới rất có công-hiệu, đáng chống với cái nạn ăn uống mắc mớ?

Trong một công-cuộc thường, thì tiền lợi về phần người đứng chủ-trương công cuộc đó, hay là người xuất tư-bản ra được hưởng. Trong một hội vô danh (*Société Anonyme*) thì lợi về các cổ-dòng, tức là những người có phần hùn, lấy số lợi ra chia với nhau. Còn trong những hội hiệp-tác (*société-coopérative*) thì lợi về phần những người có chùn trong hội, tùy theo số mình mua đồ của hội nhiều ít mà hưởng.

Hội hiệp-tác thì do những nhà tiêu-dùng (*consommateurs*), tức là những người có chùn hội, mua đồ ăn đồ dùng của hội; những người tiêu-dùng đó trông coi săn sóc việc hội. Hội này, khi có đại-hội-đồng, thì các hội-viên mỗi người chỉ có một lá thăm, đầu cho mình có bao nhiêu cổ-phần cũng vậy. Còn ở các hội khác, thì hội-viên có bao nhiêu cổ-phần, tức là có bấy nhiêu lá thăm.

Thường thường, thì những hội Hiệp-tác bán đồ ăn uống, chỉ bán lẻ những đồ hàng mua sỉ (*en gros*) tại gốc về mà thôi. Sự đó, thường là tại hội ít vốn, hội mua sỉ (mua buôn) những hàng hóa cần dùng ở các nhà chế-tạo ra hay là ở các hãng buôn lớn, rồi về bán lẻ cho hội-viên trong hội mình.

Song những hội Hiệp-tác nào giàu có, nhiều tư-

bồn, thì có thể chế-tạo ra đồ ăn đồ dùng để bán cho người trong hội. Những hội Hiệp-tác như vậy, giúp ích cho hội-viên nhiều lắm, là bởi những đồ của hội tự chế-tạo ra, thì có thể bán vốn cho hội-viên dùng.

Những đồ của hội bán, có hai cách bán theo giá vốn, hay là bán theo giá chợ cũng được.

Theo cách trên, thì đồ hàng hội mua bao nhiêu, về bán lại cũng bấy nhiêu, chỉ cốt lấy lời chút đỉnh cho đủ số hui mà thôi, chứ không lấy nhiều.

Còn theo cách dưới, bán theo giá chợ, nghĩa là món hàng nào, mà các tiệm khác bán bao nhiêu, thì hội cũng bán y giá như thế. Làm cách vậy, thì hội Hiệp-tác không phải gầy hơn gầy oằn với các nhà buôn khác; và lại hội được lời, thì có thể thêm vốn mua bán và mở mang công việc cho to lớn ra. Cuối năm, số lời ấy đem chia cho các hội-viên, chia tùy theo số mỗi người trong năm mua hàng của hội bao nhiêu: mua nhiều thì được lời nhiều, mua ít thì được lời ít.

Những hội Hiệp-tác, làm theo kiểu này, còn có một sự ích lợi hơn nữa, là số tiền được lời đó, có thể lấy ra một phần dâng lên những việc công ích cho các hội-viên, ví dụ như lập nhà thương, và cứu cấp thuốc men trong khi hội-viên đau ốm; mở ra thư-viện, lập những căn nhà cho thuê nhe tiền, cấp lương cho con hội-viên đi học, và cho hội-viên vay mượn v.v.

Chính lẽ ra, thì những hội Hiệp-tác chỉ bán đồ cho người có chùn hội mình mà thôi, song không ai ngăn trở hội bán cho người ngoài. Làm vậy, càng thêm phát đạt cho hội, rồi có thể mua, hoặc chế ra nhiều hàng hóa, mà được giá nhẹ hơn mọi nơi. Và lại hội cũng được nhiều lợi, tại càng có thể làm nhiều việc công ích. Người ta thấy ích lợi thì vô hội lại càng đông.

Cổ nhiên là những cửa hàng và xưởng chế tạo của hội Hiệp-tác, thì phải dùng những hội-viên giúp việc, càng nhiều càng hay. Hội-viên làm việc cho hội, thì được ăn lương cao hơn là làm việc ở nơi khác, lại được ăn ở một cách có vệ-sanh hơn. Ai cũng nên biết rằng cái chủ-nghĩa của hội Hiệp-tác là chủ-nghĩa duy-tha (*altruisme*), nghĩa là chỉ làm việc ích-lợi cho người mà thôi, lợi-ích cho người, tức là lợi-ích cho mình, phải nên hiểu rộng như vậy.

Số 30 là số không tốt.

Người phương tây cũng còn có điều mê-tin mà tự họ không hiểu ra sao hết. Ví-dụ như họ cho con số 13 là không tốt, cho nên năm 1918, ông Tổng-thống Huê-ký là Wilson đề-xướng ra 13 điều, mà không được liệt-quốc hoan-nginh. Họ mỗi khi gặp con số 13 là họ kiêng-cữ, nhà ai có tiệc, mà mới 13 người, thì chắc nhà ấy có sự chẳng lành.

Đến những năm nào có số 30, thì họ cũng cho là hung-niên, hay xảy ra những việc lợi-thối khôn khổ, hay là có việc thay đổi lớn.

Họ mở lịch-sử ra làm chứng.

Năm 1830, nước Pháp xảy ra cuộc nội-loan mà vua Charles X bị mất ngôi, và cũng trong năm ấy, nước Belgique độc lập.

Cũng là trong năm 1830, ở mấy xứ Brunswick, Saxe và Varsovie đều có loạn.

Lại cũng trong năm 1830, mà nước Hy-lạp tuyên-bố độc lập.

Bà Jeanne D'Arc bị bắt vào năm 1430.

Năm 1730, vua Nga là Pierre II bị phế, và có Nữ-hoàng lên ngôi.

Cũng trong năm 1730, tỉnh Quảng-đông nước Tàu bị động đất, chết hết 6.000 người.

Năm 1630, nước Pháp bị dịch, chết cũng nhiều.

Lại tỉnh mãi về trước thì 3130 năm trước khi chưa có Thiên-chúa giáng-sanh, thế-giới có đại nạn hồng-thủy.

Nếu quả cái năm nào có dính số 30 vào là năm xấu, thì có lẽ đúng thật. Nước ta trong năm 1930 này, xảy ra việc ở Yên-báy. Cũng là trong năm 1930 này, nước Pháp đang bị lụt lớn.

Còn chín tháng nữa, mới hết năm hạn này, để coi hoàn-cầu còn xảy ra việc gì to tát khổ sở nữa không.

Hội cần cổ-dòng cho nhiều người vào hội được dễ dàng, nghĩa là phải làm cái chánh-sách mở rộng cửa ngõ (la porte-ouverte).

Trong một hội thường, thì số vốn có chừng: số cổ-dòng không có thể thêm ra hoặc giảm đi dễ dàng. Còn trong hội Hiệp-tác thì không như vậy: số vốn và cổ-phần có thể thêm mãi ra đến vô cùng, và nếu có người ra hội, thì số ấy lại có thể rút đi. Ấy tức là một hội « vốn và hội-viên có thể thay đổi » (*capital et personnel variables*) vậy.

Coi như đã nói ở trên, thì hội Hiệp-tác thật là một cơ-quan có lợi-ích sâu-xa lắm. Tóm tắt lại, có mấy điều ích lợi lớn như vậy:

1— Hội bán cho hội-viên những đồ tốt mà lại giá rẻ, ấy là làm cho sự sanh-hoạt bớt mắc mớ đi.

2— Giúp cho hội-viên được nhiều điều ích lợi về phương-diện xã-hội (như là làm những việc từ-thiện và tương-lễ).

3— Có hội Hiệp-tác, thì số người buôn bán lại vật phải giảm bớt đi. Những nhà buôn bán lật vật, đã bị đao-thải như vậy, sẽ đem tài lực làm việc khác, có lợi cho mọi việc chế-tạo, và xuất-sản của xứ sở.

4— Hội giúp cho những người làm việc được lương-bổng cao và sự ăn ở được tử tế.

5— Hội mở mang cái tinh đoàn-thể trong các công cuộc hiệp-tác, thì bao giờ những người cùng hội cũng đồng tâm với nhau, để theo đuổi một mục-dịch chung.

Đó, hội Hiệp-tác bán đồ ăn, chính là một khi-giới để chống với những kẻ chiếm độc-quyền và chống với đời sanh-hoạt mắc mớ. Xứ ta càng ngày càng thấy lâm vào những cái nan ấy, vậy ta chỉ có thủ khi-giới để hộ thân, là hội Hiệp-tác đó mà thôi vậy.

TRỊNH-ĐÌNH-THẢO
Luật-khoa tân-sĩ, Trang-sư
tại Saigon



Huyết-trung-Bừu
HIỆU CON BƯỚM-BƯỚM

Quý Bà! Quý Cô!

Khi uống thuốc này rồi thì khí huyết sung túc, xinh đẹp hơn xưa, thật là một vị thuốc rất quý trong đời.

Mỗi ve giá là 2\$00.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

NGÀY 24 MARS MƠI RỜI

Phan Châu-Trình tiên-sanh từ châu-niên kỷ-niệm

Các anh em, chị em đồng-bào nhân rằng kỷ-niệm những bác có tên tuổi trong lịch sử nước nhà như Phan Tây-hồ tiên-sanh, nên theo ngày dương-lịch là phải, thì bữa 24 Mars mới rời đã cùng nhau, hoặc đi thăm mộ, hoặc đến yết đền, tỏ lòng ngưỡng-mộ sùng-bái tiên-sanh rất là thanh-kính.

Hôm ấy, con đường lên Tân-sơn-nhất, suốt một buổi sáng, người đi lại thăm mộ tiên-sanh rất đông; đến đôi dăm lúc trưa nắng chang chang, mà cũng còn người lên xuống. Lên Tân-sơn-nhất, đường có hơi xa, cho nên không tấp nập bằng ở đền thờ trên Dakao. Bữa ấy, đền thờ mở cửa suốt ngày, người tới chiêm yết đông lắm: cảm-động như là buổi giữa trưa và lúc gần tối, có nhiều người là những người đi làm ở các sở hay các xưởng thợ về, cũng ghé qua đền, thắp nhang thành-kính vái nguyện, xong rồi mới về nhà. Quang-cảnh ấy đủ chứng tỏ ra rằng tiên-sanh dầu khuất mặt cách đời, nhưng mà tư-tưởng chí-khí vẫn còn trường thọ vậy.

Nói cho thiệt ra, lễ kỷ-miệm Tây-hồ tiên-sanh, năm nay không có vẻ nô nức như mọi năm, là vì có hai lẽ.

Thứ nhất là năm nay, dầu theo âm-lịch hay dương-lịch cũng vậy, ngày kỷ-niệm đều không trùng vào ngày nghỉ việc, thành ra ai nấy đều mắc đi làm, không tới dự lễ cho đông được.

Thứ hai là vì thời-cuộc biến-động ngoài Bắc mới rồi, thật có làm giảm mất cái vẻ nô-nức của lễ kỷ-niệm này đi, là khiến cho nhiều người không muốn hay tỏ lòng sùng-bái tiên-sanh ra bằng cách yết đền hay là thăm mộ.

Thật, phần nhiều người mình có cái tánh hay kiêng sợ và mau quên, cho nên chẳng những gì là đối với Phan Tây-hồ tiên-sanh, còn đối với biết bao nhiêu người có công-nghiệp với lịch-sử như hai bà Trưng, như Trần Hưng-Đạo, như Nguyễn Quang-Trung, người mình cũng hầu như quên mất cả. Ngày xưa thì vì chế-độ áp-bách của quân-chủ, ngày nay thì vì thời-thế ảnh-hưởng, cho nên mới gây cho mình thành ra cái dân-tộc-tánh đáng

tiếc như thế. Nếu cảnh-ngộ cứ mãi như vậy, e có ngày kia, mộ và đền thờ ông Tây-hồ cũng chẳng khỏi rêu phong cỏ mọc, cảnh vắng người xa, không ai nhớ đến nữa. Cũng như đến nay, bao nhiêu người hiền-hách ở trong lịch-sử về trước, đang kỷ-niệm ngàn thu, thì nào có mấy ai còn biết lời?

Nhơn dịp này, bản-báo tiếp được ông Lê-Ấm và ông Nguyễn-dông-Hội, đều là con rể của Tây-hồ tiên-sanh, gởi cho bản-báo một bức thư và một bản tổng-kê các khoản chi-tiêu về việc lập đền, xây mộ; nhờ bản-báo công bố cho các ông các bà có lòng phúng-diếu tiên-sanh ngày trước được biết.

Nguyên hồi tiên-sanh tạ thế, đồng-bào phúng-diếu, cả thảy còn lại được 11.634 \$ 00, thì gia-nhơn giao cho ông Huỳnh-đình-Điện, là ban thiết với tiên-sanh, đứng-lên lo liệu việc xây mộ lập đền giùm cho. Nay mọi việc, ông Điện làm đã châu-đáo, nên có làm bản tổng-kê các khoản để phục mang lại với gia-nhơn họ Phan, tức là bản tổng-kê mà bản-báo vui lòng đăng ở dưới đây:

TIỀN THẦU NHẬP

1— Số tiền phúng-diếu còn lại (theo tờ hiệp-đồng đang trong Đ.P.T.B. ngày 16-4-1926) =	\$ 11.634.00
2— Mandat không tên của người ở Núi Sập gởi trong dịp lễ Tiễn-tướng..	20.00
3— Số tiền lời nhà Banque Indochine	141.59
4— Tiền cho mượn phố từ Janvier 1927 đến Décembre 1929.	2.350.00
Tổng-cộng.	\$ 14.445.59

TIỀN CHI TIÊU

1— Tiền xây mộ.	\$ 456.26
2— Tiền dựng bia và mộ-chi.	236.00
3— Tàu đất và phố.	7.311.61
4— Tiền tiêu mọi việc thuộc về chín căn phố.	494.99
5— Tiền cất nhà thờ và tu-bổ 3 căn phố còn lại.	5.487.60

6— Chi phí trong dịp lễ tiễn-tướng 24-3-27.	66.10
7— Chi-phí trong dịp lễ đại-tướng 24-3-28.	63.31
8— Chi-phí trong dịp kỷ-niệm Tam-chu-niên 24-3-29.	98.00
9— Chi-phí trong lễ nguyên-đan năm Canh-ngọ.	41.60
10— Dủ các thứ.	85.83
Tổng-cộng.	\$ 14.841.60



Chị em ta lấy người Tàu, thì là người Tàu hay vẫn là người Annam?

Vấn-đề này rắc rối lắm.

Vấn-đề này, ngày xưa còn về quyền cai-trị của ta, thì không cần phải bàn bạc chi nữa. Hễ người Annam lấy chồng người Tàu, thì vẫn là người Annam. Năm Minh-mang thứ mười (1830) vua nhà Nguyễn đã có chỉ-du, cấm người Tàu lấy vợ Annam đem vợ về Tàu, và hễ đẻ con ra, thì đứa con ấy là Minh-hương, tức cũng coi là Annam.

Song thời đại khác, thành ra chế-độ cũng đổi.

Mới rồi, tòa sơ-cấp (Tribunal de 1ère Instance) ở Haiphong có xử một việc như vậy:

Một người dân bà Annam lấy chồng chết, góa chồng, có đứa con gái, có gia-tải, mà bà kia chính là người trông coi gia-tải cho đứa con gái ấy. Vì chuyện đất ruộng với một người Annam khác, bà nọ ra tòa sơ-cấp Haiphong mà kiện, tự nhận mình là người Tàu, vì mình lấy chồng người Tàu và có

đứa con gái là người Tàu đó.

Tòa sơ-cấp Haiphong nói rằng người dân bà kia nhận là người Tàu như vậy không được, rồi nói rằng tòa sơ-cấp không có quyền xử vụ ấy, vì tòa án này là tòa án tây, xử những vụ án thuộc về Annam mà thôi.

Tòa viện lý rằng người dân bà ấy gốc gác ở trong một xứ hảo-hộ, thì không có thể vịn theo điều-ước của nước Pháp và nước Trung-hoa đã ký với nhau; chỉ duy có những người đẻ ở xứ thuộc-địa như Nam-kỳ và trong ba đất nhượng-địa là Haiphong, Hanoi và Tourane thì mới được chiếu theo điều-ước ấy mà thôi; vậy người dân bà kia vẫn là phải chiếu theo điều-ước Pháp-Việt năm 1884, nghĩa là do luật Annam xử.

Luật này tức là luật vua Minh-mang đã định năm 1830: hễ người dân bà Annam lấy chết thì vẫn là người Annam, không được bóc bím theo chế, không được theo chết về Tàu.

Cùng một đạo chỉ-du năm nay, vua Minh-mang lại định rằng người dân bà lấy chết, đẻ con ra, những con ấy là Minh-hương, cũng theo phong-tục, chế-độ, quốc-tích như người Annam, chứ không được ra khỏi nước Nam, không được bóc bím như người Tàu.

Theo luật ta thì rõ ràng như vậy, song có khi tòa án lại định thế khác.

Có nhiều lần, tòa Thượng-thẩm ở Saigon định rằng những người Minh-hương, được người cha thừa-nhận hẳn hoi, thì cũng phải coi những người ấy như là có quốc-tích Tàu, chỉ trừ ra khi nào người cha lấy vợ Annam không có hôn-thủ, hay là đẻ con ra không thừa-nhận, thì người con ấy mới là Annam mà thôi.

Vậy thì Minh-hương cũng là người Tàu, trái với luật Minh-mang ngày xưa.

Theo như lời thăm của tòa án ở Haiphong đã nói trên kia, thì có phải rằng người dân bà Annam ở Nam-kỳ, ở các thành-phố như Hanoi, Haiphong, và Tourane, lấy người Tàu thì là người Tàu, phải vậy không?

Còn như con cái của những chồng chết vợ Annam đẻ ra, nếu có hôn-thủ và thừa-nhận thì là người Tàu, còn không thì là Annam, phải vậy không?

Đó là mấy vấn-đề, đề rồi chúng tôi sẽ hỏi nhà luật-pháp cất nghĩa giùm.

CHUYỆN VẬT PHU'ONG TÂY

Câu danh-ngôn của ông Gallée

Ông Gallée (1564-1632), sanh ra ở thành Pisa nước Ý-ta-ly, là một nhà học-giả về khoa thiên-văn, hết sức tin theo cái thuyết địa-dộng của ông Copernicus (1473-1543). Về khoa thiên-văn-học ông Gallée có xiển-minh nhiều lẽ mới, song trong học-giới bấy giờ, người ta đều cho cái thuyết « bầu trời không thay-đổi, trái đất đứng yên » của ông Aristote, đại-triết Hy-lạp, là cái lẽ thật không có thể danh-đồ được ; cho nên nghe lời ông nói thì ai cũng lấy làm vô-lý mà không chịu tin.

Đến năm 1615, ông Gallée đã hơn 50 tuổi, bị Giáo-hoàng Paul V đời bảy, song không có việc gì, đến năm 1633, ông Urban VIII nối ông Paul V làm Giáo-hoàng, gián ông Gallée sao có xuong lên cái thuyết là, trái với Kinh-thánh, bên đời ông đến, bắt bỏ tù, lấy hình-pháp vô-lý mà làm ngạt ông; điều thứ nhất là ép ông phải thề rằng tư nầy về sau không được nói trái đất xoay nữa.

Bấy giờ ông Gallée già yếu, bị oai-quyền bức-hách, không biết làm sao, rốt lại ông phải khuất-phục làm theo như lời. Song khi ông được thả ra rồi, nói với người ta rằng : « Ta đâu không nói trái đất xoay nữa, nhưng trái đất nó cứ việc xoay, thì mới làm sao ? »

Câu ông nói đó truyền cho đến đời nay, lấy làm danh-ngôn. Cho biết, đã là cái lẽ thật thì đâu có bị ai ép-ép nó cũng hoán là cái thật.

Sự chậm tri của ông Newton

Ông Isaac Newton (1642 — 1727), người nước Anh-lê, là một nhà học-giả rất có danh tiếng, kiêm cả toán-học, vật-lý-học, thiên-văn và triết-học, nhất là ông đã phát-minh ra cái luật vạn-hữu-dẫn-lực (*des lois de la gravitation universelle*), và cái phép phân-tích về quang-tuyến (*Décomposition de la lumière*).

Một nhà khoa-học giỏi-dần như vậy, ai ngờ có việc rất tầm-thường mà lại không biết đường rõ.

Một buổi tối trời mưa đông, vì lạnh quá, ông Newton bắc ghế ngồi gần một bên lò lửa đầy than, ngồi hực, cảm-cực mà nghĩ-ên-cứu một sự

gì đó. Lăn lăn lửa trong lò nó hực thêm lên, nóng quá, ông chịu không nổi, bấm chuông loạn-xi mà kêu kẻ hầu. Vừa khi đó, kẻ hầu lại đương mắc tay ; song tiếng chuông kêu càng riết, làm cho kẻ hầu phải bỏ mà chạy lên đến trước mặt chủ. Ông Newton nhân một, ra tuồng chịu nóng không xiết, giận và hét tên đầy-tớ rằng :

— Đồ lảm biếng ! Mày hãy nhắc cái lò sưởi đi cho xa tao một chút nà ! đem lại đằng kia, kẻo tao bị chết thiêu bấy giờ !

Kẻ hầu ra dăng sững-sờ, hỏi lại ông rằng :

— Thưa Thầy, nhưng trong khi tôi chưa kịp đến, thầy nhắc cái ghế cho xa cái lò sưởi một chút, có được không ?

Ông Newton bèn chứng-hững, cười lat mà rằng :

— Chết chưa ! Cái chuyện có một chút như vậy mà té ra mình không hề nghĩ đến !

Nữ-hoàng Victoria với cái dù rách

Nữ-hoàng Victoria nước Anh, một ngày kia ăn bàn lai-xai, giả làm người thường đi dạo trong miền nhà-quê. Thình lình gặp cơn mưa lớn, Nữ-hoàng không biết làm sao, chạy vào trong một cái nhà kia mà đợi mưa. Đợi khi mưa đã nhỏ đi, nói với người đàn-bà chủ nhà rằng :

Thưa bà, làm ơn cho tôi mượn một cây dù. Được, bà đợi một chút, tôi sẽ đưa cho.

Mu chủ nhà nói như vậy rồi đi lấy đưa cho Nữ-hoàng một cây dù cũ và đã rách.

Đến hôm sau, có một ông quan bộ lễ đi cách rất nghiêm-trang đến nhà ấy, có cầm theo cái dù rách chiều hôm qua, vừa vào tới trong thì liền nói rằng

Hôm qua bà có làm ơn cho mượn cây dù, hôm nay xin đem thêm vật món nầy làm lễ tạ ơn...

Vừa nói, ông quan ấy vừa đưa ra một túi tiền vàng cho người đàn-bà chủ nhà. Chủ nhà nghe thấy vậy, sững sốt cả người, vội vàng xin lỗi mà rằng.

Nếu vậy người hôm qua đó là Nữ-hoàng chúng ta hay sao ? Bất-nhơn thì thôi ! Tôi tưởng là người thường, nên tôi cho mượn cái dù rách ; phải chi biết là Nữ-hoàng, thì tôi đã cho mượn cái dù mới rồi ! Chết chưa ! tôi đã thất lễ với ngài quá !

Mu chủ nhà lấy làm xấu-hổ vì mình ăn ở không

thiệt thã, cứ nói đi nói lại, xin lỗi năm ba lần.

Vậy cho biết sự ăn ở thiệt thã là bất kỳ đối với người nào cũng phải thiệt thã hết ; như vậy thì khỏi có sự hối hận về sau.

Ông La Fontaine lập mẹo tra ra trái lê bị mất

Ông La Fontaine, văn-báo nước Pháp (1621-1695), có thói quen mỗi buổi sáng ăn một vài trái cây. Bữa kia, ông đã ăn một trái lê rồi, song còn tình ăn một trái nữa, nhưng nhem có việc gì đó, ông bèn để trái lê trên lò sưởi mà đi vô làm việc trong buồng giấy của mình.

Vừa khi ấy, có người khách đi vào, thấy trái lê trên lò sưởi, bèn cầm lấy mà ăn, luôn thề dợ chủ nhà ra.

Một lát, ông La Fontaine ở trong buồng bước ra, ngó trên lò sưởi không có trái lê, bèn nói rằng :

— Ủa hay ! Tôi mới vừa để trái lê đây, đi vô trong kia, sao bây giờ đâu mất rồi ?

— Tôi không ăn đâu !

Người khách nói như vậy, song ông La Fontaine lại nói :

— A ! May mà anh không ăn đó ; nhem vì tôi toàn như con chuột gà nên tôi có bỏ thuốc độc trong trái lê.

Người khách nghe vậy, vội-vàng nói rằng :

— Ôi chao ! Có thuốc độc à ? Tôi ăn rồi chứng rồi ! Thuốc giải độc đâu ? Cứu tôi với ! Cứu tôi với !

Ông La Fontaine cười ngất rồi nói sang ra để hù hồn khách :

— Không, không hề chi đâu ! Tôi nói làm vậy để tìm cho ra mối, coi thử trái lê mất về đâu mà thôi !



Tay chủ-dộng việc khởi nghịch Yên-báy là

Phó Đức-Chính đã tự tử trong khám lớn Hanoi

Một yếu-nhơn của Việt-nam Quốc-dân-dòng và chủ-mưu mọi việc biến-dộng ngoài Bắc mới rồi, đã tự tử trong khám lớn Hanoi, bữa 19 Mars.

Ông Phó Đức-Chính nguyên làm kinh-lý chuyên-môn ở sở Tao-tác, sau bỏ chức đi ra văn-dòng cách-mạng, và vào V. N. Q. Đ. Đ., làm một tay trong-yếu trong đảng. Hồi năm ngoái, đảng bị bại-lỗ, ông Phó Đức-Chính cũng bị bắt đem ra Hội-dồng Đế-hình. Nhưng ông công-sư Bride - chủ tọa Hội-dồng Đế-hình - thả ra. Khi được thả ra rồi, thì ông Chính lại văn-dòng hăng hái hơn nữa. Và mưu những việc giết ông giáo Phạm Huy-Dụ với người mất-tham Ng-vân-Kinh. Cho tới những việc khởi-loan ở Yên-bay và Lâm-thảo, cũng đều có tay ông ở trong.

Sau khi xảy ra vụ Yên-bay, thì ông Phó Đức-Chính bị bắt ở Sơn-tây, tại nhà một người Quân-linh-tập. Ngày ấy là ngày 20 Février, bị giải về giam ở khám lớn Hanoi, để chờ đem ra Hội-dồng Đế-hình luận tội.

Chắc vì trong bụng nghĩ rằng việc không thành, thì chỉ có chết là cùng, và lại không muốn để cho Hội-dồng Đế-hình chất-vấn và luận tội mình, cho nên ông Phó Đức-Chính tự tử.

Kỷ báo trước, bên-báo có in hình «Nhưng người gây ra cuộc biến-dộng ngoài Bắc» trong đó có ông Phó Đức-Chính. Độc-giả mở lại số báo trước mà coi, ấy là người thiếu-niêm bản Âu-phục, mà trong hình liệt vào số 3 vậy.

Bán rẻ rao hàng

Lời tân-ong tây có bông đẹp lắm, để may mừng thì tốt vô cùng.

Một sấp 9m00, bề khổ 2m35 đủ may một mừng lớn, giá 12 \$ 00, ở xa mua phụ thêm tiền gởi \$ 40

TRÚ BAN TẠI SOIERIES :

NGUYỄN-ĐỨC NHUẬN

N° 42 Rue Catinal
SAIGON



NGHỀ TÂM TƠ ĐÔI VỚI PHỤ-NỮ

8.— Trồng dâu, nuôi tằm.

(Tiếp theo)

Nhà nuôi tằm.

Người mình ít ai chịu cất nhà riêng mà nuôi tằm. Có nhiều người, mỗi lứa nuôi đến ba bốn trăm kilô kén mà cũng vẫn nuôi trong nhà mình ở. Làm như vậy dễ không được sạch sẽ cho sự ăn ở của ta, lại huỷ hoại tằm, nhiều khi vì thiếu sự tinh-khiết mà phải hư hỏng cả Ấy vậy, muốn được hoàn-toàn thì phải cất nhà riêng mà để tằm.

Nhà để tằm phải cất cho rộng rãi, nhỏ lắm cũng phải hai căn: một căn để nuôi tằm, một căn để chứa lá. Căn để nuôi tằm, ta nên dùng gạch mà xây tường, hoặc dùng đất mà làm vách, là vì hai thứ này lại được bề dày để che chở sự ẩm lạnh của thời tiết thay đổi không chừng. Vả lại lâu lâu ta cần phải khử độc, vậy phải dùng nước vôi mà quét lên cũng tiện, hoặc lấy thứ thuốc khác mà khử độc cũng dễ.

Chỗ nuôi tằm phải cho kín, mấy cái cửa sổ phải làm lưới sắt mà che, hay là lấy sáo tre (*manh manh*) dựng để cho con lẳng vào đằng, vì bề nó vô được thì nó làm hai chẳng ít.

Con tằm ít hay chịu sáng lắm, mà nhất là ánh mặt trời xiên ngang, nó càng chịu không nổi, nên người ta cất nhà tằm thường trở cửa về hướng Bắc và làm cửa sổ ở hướng Nam. Làm như vậy cốt cho không nhảm hướng đi của mặt trời, đang lúc nào muốn mở cửa cho thông khí cũng được, vì nếu đóng cửa bít lăm con tằm cũng khó chịu. Nhà tằm mà để tối một chút thì càng tốt, nhưng mà đến khi rồi lứa tằm thì phải mở rộng các cửa ra cho mặt trời chiếu vào vì ánh sáng mặt trời trừ độc rất hiệu.

Điều cần hơn hết là con tằm không ưa mùi gì cả, ta phải giữ gìn nhà tằm cho tinh-khiết, đừng cho có mùi hôi hám, nhất là mùi thuốc điếu. Người nuôi tằm cũng cần phải sạch sẽ mới được.

Những điều tôi nói trên đó là để cho các nhà nghề, chớ như các bà các cô muốn tùy tiện theo lúc rảnh rang của mình mà để tằm thì chỉ cần có một căn phòng trống trong nhà là đủ; miễn là phải gia công săn sóc kỹ lưỡng, đừng để cho con lẳng, loài kiến bu hai con tằm.

Ở Tri-tôn, tôi được thấy người Thổ để tằm. Họ không phải để nghề như Annam ta, song nhà nào cũng có để năm ba nong rồi tự mình ươm dẹt lấy mà dùng.

Mới ngo sơ qua, trông như cuộc tiêu khiển của đờn-bà họ vậy, nhưng hỏi lại thì họ nhờ bấy

nhieu đó mà giúp cho nền tái-chánh trong nhà chẳng ít, mà thật có vậy.

Đồ khi cu nuôi tằm

Nuôi tằm phải có đồ khi cu. Vậy phải sắm những nong đương bằng tre, hoặc đồng bằng cây, song phải làm cho vừa một người bưng đằng, để khi bưng ra khi bưng vô cho dễ.

Nong đương bằng tre thì bề hoành lối 0m90 là vừa, còn đồng bằng cây thì nên đồng vuông vức chừng 0m80, lại cái đây phải đồng bằng lách, nếu được hơi sát thì càng tốt hơn.

Kệ để nong làm được bằng cây thì càng chắc, song đồng hết bằng tằm-vòng cũng được, miễn là mỗi từng phải cách nhau ít lắm là 0m20. Mỗi kệ để được mười nong tằm.

Mấy cái chèn kệ phải dùng viên đứng nước để cho kiến khỏi leo vì loài kiến ưa bu tằm lắm. Nước trong viên thì pha với cressyl, hoặc dầu lửa.

Mỗi lứa nuôi rồi, cần phải chùi rửa nong kệ cho sạch sẽ và đem phơi nắng cho khô ráo; nhớ đừng cressyl pha với nước lạnh mà rửa thì mới được kỹ.

Cách nuôi tằm

Muốn nuôi một lứa tằm thì trước hết phải lo cho có giống. Cách để giống của Annam ta rất dễ dàng; họ coi chủ nào nuôi tằm tốt, mua một hai kilô kén đem về lứa sơ sãi, rồi trải mỏng ra nong. Tới ngày bướm nở, họ bắt hết bướm đực và bướm cái bỏ chung hết vào giấy hoặc vào vải cho nó đẻ. Người nào rảnh hơn, thì trước khi bướm đẻ, họ lựa những con bướm quân canh, hoặc hình dạng xấu-xa mà bỏ, rồi cũng để chung cho nó đẻ như thường vậy. Khi đẻ rồi, bỏ hết bướm, còn trứng đem cất kỹ-lưỡng vào nong mà chờ ngày tằm nở.

Làm như vậy thì thấy sự để giống của ta thật rất tiện, nhưng đâu có dễ đó là cái hại rất lớn cho đồng-bào ta trong việc nuôi tằm vậy. Trong các loài vật, tôi dám tưởng con tằm là yếu đuối, dễ bị bệnh và mau truyền nhiễm hơn hết; nếu ta chẳng xem xét kỹ lưỡng trong khi lựa giống thì khó cho ta tránh khỏi sự hư hao, mà có khi ta phải hỏng cả lứa nữa. Vả lại cách lựa giống chẳng phải dễ như ý ta tưởng vậy, phải có kiến thức-vi và đồ khi-cu khác mới làm được. Vì vậy nên nhà nước có đặt ra nhiều sở chuyên lựa giống để phát cho dân làm.

Tặng một cô thiếu-nữ.

Giữa đám hồng-trần lét mắt xanh,
Duyên văn vắn vít biết bao tình.
Nước bèo trôi bồng nên gần gũi,
Riêng thóa lóng ai ngân nổi mình.

II

Đã trót quen nhau trót biết nhau,
Nỗi niềm xin giải một đôi câu.
Trên đời đã khó tìm tri-kỷ,
Thì với văn-chương kết bạn bầu.

Sương-phụ-ngâm

Ai đi để nãi cho ai,
Đề râu nét liễu, đề phai má hồng.
Đề ai vô vô loan phong,
Ngày như la rung, đêm trông trăng tà.
Một thân thu xếp cửa nhà,
Con thơ dạy dỗ, mẹ già trông nom.
Quần bao gió kệp mưa đơn,
Tâm-tinh, gửi với nước non sau này.
Suối vàng ai hỏi có hay,
Xót sa khue ruột, đắng cay tấm lòng.
Trời xanh ghen với má hồng,
Chữ tình xẻ nửa, giải đồng chia đôi.

DƯƠNG-BÌNH-TÂY.

Thơ mua báo P.N.T.V. (1)

Phụ-Nữ Tân-Văn thiết báo hay;
Cho mua ba tháng trả tiền ngay.
Gởi thêm số báo « Mùa-Xuân » nữa,
Xin kể từ đầu tháng Mars đây.

TÂN-LAM, NGÔ-THI-QUYÊN, HANOI

Gia-long tàu quốc

Xem lịch-sử nước nhà rồi ngâm nghĩ
Cuộc tuần-hoan khi văn bị lúc thời hưng.
Thất là lay, tạo hóa khéo xây vắn,
Đỉnh, Lê, Lý, Trần, Lê, rồi tới Nguyễn.
Kìa truyện lịch đã sẵn có trăm pho ngân
quyển,

Nào anh-hùng, nào hào-kiệt, ban nhà văn, sao
không dịch diển đề mà coi?
Ham xem chi truyện khác giống nói,
Như Châu, như Hán, như Tống, Đường, mà
hỏi lại truyện mình thời chẳng biết.

CHỮ RẮNG:

Vì tri tư-kỷ môn tiên-tuyệt,
Hoàn cổ tha nhĩn ố thượng sương.

Chuyện nước nhà xin hãy đọc đề làm gương.
Này năm quyền truyện « Gia-long tàu-quốc » (1)
Mới xuất bản một lần thư nhứt,
Sự tích hay mà sắp đặt cũng là hay.
Nào anh em trong nước hỏi ai ai,
Xin hãy đọc chuyện này thì có ích.
Nước ta cũng nhiều kẻ phong-công, người vi-
tích,

Phải xét xem mới bỏ ỉch cho mình.
Ít lời kinh cáo đình ninh.

NG.-ĐANG-CAO

Buồn-cảnh hoàng-hôn

Đổi cảnh Hoàng-hôn lệ khó cầm,
Phương trời đâu thấy ban tri-âm?
Đôi dòng Kinh, Vi, chia non nước,
Một mối tình tư, rối ruột tằm.
Là gió lia cảnh hoa ủ mặt,
Đường mây lạc ban nhàn kêu trầm.
Tinh đây, cảnh đấy thêm trời gheo,
Như giục riêng mình nỗi khổ-tâm.

Gọi ai

Tình, chú em ta! chớ ngu vùi...
Chờ đời danh lợi nhóm đen thui,
Trắng vàng pha lẫn màu non nước,
Còn khóc vang lưng thói ngược-xuôi,
Nó đam ăn mây mang bị lờ,
Kìa phường mồi túi rảo chơn lui,
Thử nhìn cho biết trớ khôn đại,
Quan lán trăm vanh thấy hơi ôi!

PHƯƠNG-LAN

(1) Là tên bộ lịch-sử tiểu-thuyết của ông Tân-dân-Tử sắp xuất bản

(1) Có Ngô-thị Quyên quên, không cho biết nhà ở phố nào, số mấy, chúng tôi không biết gởi báo về đâu

Cách lựa giống ở các sở nhà-nước rất công-phu và kỹ-lưỡng. Trước hết người ta lựa giống tâm cho hợp với thời tiết, phong-thổ chỗ nuôi và có tư nhiều. Lựa được rồi lại cần phải coi buồng tâm có thật tốt và con tâm lúc chín có thật mạnh không. Lúc bấy giờ mới lấy trọn cả buồng tâm đem ra lựa lại từ trái ken. Những trái ken nào lép mềm và đẹp, mẻo, không được đều thì bỏ hết, chỉ lấy những trái ken thật dày-dặn và to nhiều. Xong rồi mới trải mỏng ra nong, chờ ngày bươm nở.

Chứng bươm nở, lại lựa một lần nữa: những con bươm quân cánh, hoặc hình dạng không được đầy-dặn thì bỏ hết, chọn những con thật tốt cho đầu cặp với nhau, rồi để đủ bốn giờ mới rút.

Mỗi con bươm rút ra đều có chup để đẻ riêng. Đứng 48 giờ, nghĩa là con bươm hết đẻ nữa, người ta mới dùng kiếng hiển-vi mà lựa lại. Những con bươm nào mà roi kiếng không thấy bình thì trưng của nó kể là tốt, còn những con xem thấy bình thì làm đầu nơi ở nó đẻ, rồi cắt bỏ hết trứng nó đi.

Lựa giống tâm mà không làm kỹ như vậy thì không khi nào được giống tốt và tránh khỏi các chứng bệnh. Ấy vậy, nếu ta muốn nuôi tâm được chắc ý, thì nên đến các sở nhà-nước mà xin giống, khỏi phải tốn tiền, vì nhà-nước cho không.

Ở sở tâm Tân-châu, mỗi năm phát đến một triệu ngoài 5 triệu tâm. (Còn nữa).

Mme Đ. M. TRIẾT. (TÂN-CHÂU).

Lo chuyện mai sau

Có ngày kia, hoàn-cầu hết cả giấy đề in, thì làm thế nào?

Trong thế-giới, ngày nay dùng không biết bao nhiêu là giấy đề in sách và in báo. Một nước như nước mình, sách vở và báo chí, chưa có bao nhiêu, mà hình như cũng dùng nhiều giấy lắm: đến đôi như *Pu-ô-tá-vân*, hễ trẻ một kỹ tàu, là phải in giấy xấu.

Nói chỉ đến các nước bên Âu Mỹ, sách và báo của họ xuất-bản hằng ngày như mưa sa nước đổ, biết muốn van nào mà kể. Nhiều tờ báo như *Le Matin*, *Le Journal* bên Tây, và *Nhật-Nghị Tân-vân* bên Nhựt, mỗi ngày xuất-bản hàng triệu tờ. Bên Huê-ky lại có thư báo ra hằng ngày mà dày tới 300 trang, thật bằng cuốn sách. Thế-giới dùng giấy như vậy, cho nên người ta có một ngày kia, rừng nào cũng hết thứ cây làm giấy, thì lấy gì mà in sách in báo nữa.

Bởi vậy, người ta lo từ bây giờ.

Có người bàn đến hồi đó sẽ dùng máy vô-tuyến điện-thoại (*Radiophonie*) để truyền ba tin tức. Nhà

nào có máy ấy, thì nghe biết được hết thấy mọi việc xảy ra trong hoàn cầu, lại rất mau chóng; có cần gì phải đọc báo. Tuy vậy, cũng có nhiều điều bất tiện. Người ta đọc báo là vì tiêu-khiển, cho nên có khi muốn đọc thông thả, đọc mà suy nghĩ, đọc ít trường rồi nghỉ, hút thuốc hay ra hóng gió cho thư thái tinh-thần rồi mới lại đọc. Đến lúc dùng máy kia, tẻ ra người ta phải ngồi trước máy luôn luôn, sợ buồng tay ra thì tin tức sẽ bị đứt khúc; tẻ ra người làm mọi cho máy, mất cả cái thú tiêu-khiển thanh-cao của sự đọc báo đọc sách đi còn gì!

Như vậy, thì máy vô-tuyến điện-thoại, dầu cho tái tinh thất, nhưng không thể thế cho báo và sách được.

Người ta ben nghĩ sau này, chắc phải dùng thép (*acier*) mà chế ra giấy. Nhà bác-học ở Huê-ky là ông Edison, cũng nói như vậy.

Có lẽ đến đời con cháu ta sẽ đọc sách, đọc báo in bằng giấy thép chăng?



Người dân bà chữa, hỏi chu linh.

— Phải nhà thương để đây không chú?

Chu linh

— Tâm bậy nà, đó là nhà hát tây chứ!

— Vậy nhà thương để Saigon ở đâu?

— Saigon không có nhà thương để!



BỆNH RẾT

Paludisme. — Malasia.

Fièvre intermittente

Bệnh rết tuy là chẳng làm cho người bệnh chết liền, tuy chẳng kinh via như bệnh dịch cũng bình ần-tả, thiên-thời, tuy chẳng hai liền, song cũng là một bệnh hiểm nghèo, làm cho Đông-Pháp ta mỗi năm chết ít nào cũng cả muôn con người.

Ấy là một bệnh truyền nhiễm, sự lây bệnh này chúng ta có thể biết chắc chắn, sau sẽ nói và chỉ rõ để mỗi người đều biết mà giữ mình, cho khỏi bị. — Bệnh rết là một bệnh riêng, chứ chẳng phải mỗi khi nóng-lạnh là có rết. — Bệnh rết thường phân ra làm ba chứng.

1° Rết có cũ hay là Fièvre intermittente; có nơi gọi là cách nhứt.

2° Rết nóng luôn luôn hay là Fièvre continue.

3° Rết ốm-o gầy mòn hay là Cachexie palustre.

Vả lại có nhiều người bị rết mà chẳng có uống thuốc ngay nên thường hay bị hết cả ba chứng: ban đầu làm có cũ, cách vài bữa, sang qua nóng luôn luôn, rồi chừng mười bữa thì thấy ốm-o gầy mòn da vàng, cả thân thể đều bủn rủn, ăn uống chẳng đặng mà lại làm công chuyện chi cũng chẳng nổi.

Rết có cũ. — Thiết cũ rết có ba hồi: a) hồi run ớn lạnh; b) hồi nóng và hồi ra mồ hôi. — Có khi cũ rết chẳng rõ, như là mấy người đã đau trước rồi, hoặc bệnh rết, hoặc bệnh khác. Trong lúc như vậy thì cũ rết thiếu hồi lạnh; có khi nóng mà không ra mồ hôi nên kẻ bệnh tưởng rằng mình không phải bị bệnh rết.

Trong một đời bữa trước khi có cũ rết, người bệnh mỗi mề, bãi hoãi tay chùn, hay rụng mình, hay ngáp và hay buồn ói và mửa, lạnh sau xương sống, trong mình lại có hơi nóng nóng.

Hồi ớn lạnh. — Khi cũ rết khởi sự, thì người bệnh ớn lạnh, lạnh run từ chùn cho tới trên đầu, răng đánh bủ cạp, da rớn ốc, có mền có chiều bao

nhiều cũng muốn lấy vật đắp trên mình, song đắp bao nhiêu cũng không hết lạnh. Tuy lạnh làm vậy mà ở ngoài mình người bệnh thì thấy nóng: đất ông thủy vô nạch thì thấy thủy lên một hai chữ. Trong lúc lạnh vậy thường thường hay ói và mửa, còn con nít thì hay bị lam kinh phong.

Hồi nóng. — Lạnh một chập rồi lần lần nóng lên, nhưc đầu, đau lưng, mỗi mề khó chịu lắm, mền chiều gì xỏ ra hết, khát nước lắm mà nhiều khi uống vô mửa ra, ủa mửa ủa khan, đồ mảy đồ mặt người qua quơ, ai ở xung quanh nói chuyện lớn chịu chẳng đặng, da khô và nóng hực: đất ông thủy vô nạch thì lên tới bốn chữ (40°) cùng bốn mươi một độ (41°).

Hồi đổ mồ hôi. — Cách chừng đôi ba giờ nóng kho chịu, người bệnh lần lần dịu nóng mà lại mồ hôi ra nhiều, ra như xối nước trên mình, chảy ướt áo ướt quần. Trong lúc này ít mửa, ít khát nước, nhưc đầu gần giảm bớt; ra mồ hôi chừng một giờ, người bệnh nhe nháng trong mình, tưởng cũng như mạnh rồi vậy; song coi mặt còn mệt, nước tiểu ít mà lại đỏ.

Đó ba hồi lạnh, nóng và đổ mồ hôi, ấy là cũ rết lần thứ nhứt. Một cũ rết thì vô hạn, có khi mau có khi lâu, như lạnh lâu thì nóng nhiều mà mồ hôi cũng nhiều, cũ rết như vậy nhọc nhằn cho người bệnh lắm. Thường thường hồi lạnh chừng một giờ, hồi nóng chừng hai ba giờ và hồi đổ mồ hôi chừng hai giờ.

Cũ rết thường thường có chứng, có khi mỗi ngày Fièvre quotidienne; có khi một bữa rết một bữa không, Fièvre tierce; có khi một bữa có cũ hai bữa không, Fièvre quarte.

Cũng có khi rết không có cũ, chính như trước đó, trong cũ hoặc nhưc đầu đông, nhưc đầu đông, bởi vì mùa đông, lập đông, lúc lựa chín nhiều người hay bị rết hoặc bãi hoãi tay chùn, hoặc rung lạnh, hoặc đau xóc hông, mà tại đi tái lại, có chừng có giờ, có bữa, cũng như có cũ rết, thì đồ kêu bằng rết ần (paludisme larve).

Docteur TRẦN-VÂN-ĐÓN



Các món bánh

Crème pâtissière

1 muỗng đường trắng và 1 chút bột vanille.
2 muỗng bột mì.
1 muỗng sữa bò.
2 muỗng nước lạnh.
4 thứ đó bỏ cả vào trong soong, trộn cho đều, để lên lò than lửa quấy cho mau và đều tay, coi chừng chín thì bắc ra, đừng đun quá, nó thành lợn cợn.

Kiểu khác : 6 (chì) đồng cân 5 phần đường trắng.
3 (chì) đồng cân bột mì.
2 trứng đỏ trứng gà.
1 muỗng nhỏ sữa bò.

Sữa, đường, bột trộn cho đều quấy như trên, khi chín rồi, đánh trứng đỏ cho dày, đổ vào trộn chung với nhau.

Bánh choux à la crème

2 ly nước lạnh.
2 muỗng beurre.
4 muỗng bột mì.
2 cái trứng gà.

Nước, beurre, và bột bỏ cả vào trong soong, trộn cho đều, quấy như trên. Khi chín bắc ra rồi đập ngay 2 cái trứng đỏ rồi quấy cho thiệt mau tay, thấy dẻo là được. Đổ vào bát bột ấy vào trong cái túi có vòi (thường ở các tiệm tây có bán) hay là miếng giấy trắng cuốn nhọn một đầu rồi bóp ra từng miếng tròn bằng trái chanh nhỏ lên trên tấm sắt đỏ, thoa mỡ, xong đó đem hấp lò hay là nướng theo cách làm bánh men. Khi chín cắt 1 chút trên đầu, sau đó bỏ Crème pâtissière vào trong cho nổi lên miếng bánh bằng lòng tay, rồi lấy những miếng bánh đã cắt mà đẩy lên trên mặt Crème.

Bánh bouchée financière

Lấy 2 lượng mỡ là trăn, hay là mỡ la bò, lột hết màng trắng ngoài, bỏ vỏ cứng, xay cho nhỏ, rồi bỏ 2 lượng bột mì và 1 chút muối vào mà nhồi cho nhuyễn, xong nắm lại rồi lấy 1 cái chai thoa bột mì, và rắc bột mì trên tấm vải sạch mà cán cho thiệt mỏng, cứ cán rồi sắp, sắp rồi cán, làm như vậy chừng 5,6 lần, sau cũng cán hơi mỏng rồi lấy cái tách nhán miếng bột cho dẹt, lấy 1 đồng xu mà nhán ở giữa để làm dấu. Cách nướng theo cách

làm bánh men, hay hấp trong lò. Khi bánh chín nó nở rất cao, cắt theo dấu đồng xu rồi bỏ Crème mứt, hay là thịt gà, gan, óc (đổ mau chín) rồi lấy những miếng bột bánh đã cắt đó mà đẩy lên trên. Nhớ lúc cán bột thì ngồi chỗ mát đừng ngồi chỗ nóng.

Các món ăn

Gỏi gà

Một con gà giò, hay là gà mai, làm cho sạch, luộc cả con cho chín, vớt ra để nguội rồi xé nhỏ bộ lông gà và 3 củ hành tây cắt nhỏ, 3 mũi gừng chua xé rời ra, dùng làm nạt, mấy thứ đó trộn với nhau rồi rắc một chút muối nhỏ, và hành, tiêu bột, trộn đều, còn nước luộc gà thì cho hành và bắp cải vào hấp cho nhừ, lọc lấy nước trong, đánh một chút bột mì cho vào làm nước lèo. Khi ăn, ăn chung với đậu phộng, rau xà-lách, ngó, húng quế, nước mắm ngon đậm tỏi ớt.

Cua trộn

Cua luộc đập lấy gạch và lọc lấy thịt đem ướp với một muỗng nước mắm ngon đã trộn hành xắt nhỏ, thịt ba chỉ, nửa lượng nấm thông xắt nhỏ, một lượng song-thần (một thứ bún tàu). Đổ mỡ vào chảo thấy sắp sôi thì cho thịt, cua, và nấm vào đánh cho đều, rồi cho song-thần vào nổi, lấy một chút bột mì đánh với giấm và đường cho vào đảo kỹ, múc ra đĩa san cho đều, ở giữa đĩa để gạch cua, chung quanh trông đồ trứng xắt xeo vèo, ở ngoài thì lạp xưởng sắt mỏng, đậu phộng, còn trên mặt thì rắc ngó và tiêu.

Nộm rau câu

Rau câu ngâm với nước tro nóng, vài giờ rồi vớt ra, cho vào nồi nước sôi, luộc cho kỹ, luộc xong thì rửa lại nước nóng cho sạch, rồi cho vào tô vắt chanh với nước mắm ngon trộn lẫn, trên mặt bày các thứ giò thịt heo xắt nhỏ, thịt gà, tôm, trứng chiên mỏng là chanh xắt mỏng rắc lên trên. Khi nào ăn thì trộn đều.

Mme NGUYỄN-THỊ NGỌC-ANH
Hanoi

MUỖI THÁNG Ở PHÁP

CỦA CỎ
PHẠM VĂN-ANH

HỘI CỰ NHỮNG NHÀ Ở TỐI CỰU-TỆ

(Ligue nationale contre le taudis)

Theo ý dân-bà như em, em nghĩ rằng xã-hội nào cũng vậy, mà có văn-minh, thì cái văn-minh ấy là do những cách tổ-chức bên trong, chứ không phải ở cái trang-lễ bề ngoài. Tất nhiên phải có cái trên, rồi mới có cái dưới được. Nếu cứ cho lâu đài nguy-nga, ngựa xe rộn rịp, đó là văn-minh, thì ở Saigon hay Hanoi ta cũng có quang-cảnh ấy, vậy sao xã-hội của mình chưa có văn-minh như người ta?

Bởi vậy trong khi em du-lịch một nơi danh-dô nước Pháp — có lẽ là danh đô cả thế-giới — mấy tháng trời, thấy lâu đài năm bảy tầng, cảnh-vật trăm ngàn vẻ, cũng không đủ khiến cho em chú ý và chịu phục cho bằng mọi cơ quan, mọi chế-đó, cũng là mọi cách tổ-chức về xã-hội của người ta.

Thật, em chú ý những cái đó hơn hết.

Bởi chú ý như thế, cho nên tuần trước đã đi thăm « hội cự rượu » (Ligue nationale contre l'Alcoolisme) cho biết, tuần này lại đi thăm hội cự những nhà ở tối-tệ.

Sáng bữa nay — 8 Mai 1926 — xem bao thấy nói đến tối thì ở tổng-bộ của hội cự những nhà ở tối-tệ, có cuộc diễn-thuyết.

Tổng-bộ của hội này, ở số nhà 37, đường Boissy d'Anglas. Đến tối, rủ hai người bạn ở bên phòng trọ mình, là hai cô người Roumanie cùng đi.

Hội này do một bà có danh ở Paris là bà Georges Leygues lập ra từ năm 1923. Cái tên ấy có lẽ không là tai gì cho những người hay đọc báo tây:



QUANG-CẢNH TAUDIS Ở PARIS

ông Georges Leygues chính là quan cựu Hải-quân Tổng-trưởng (ministre de la Marine) của nước Pháp.

Tối bữa đó người ta đến nghe đông lắm, có lẽ tới gần một ngàn người, mà phần dân-bà đông hơn. Chính bà Georges Leygues làm chủ tọa, coi về nghiêm trang oai vệ lắm. Một bà đã đứng tuổi, hình như cũng là bác-sĩ chi đó, đứng lên diễn-thuyết. Trước hết là những cái tình cảnh xối thương của mấy cái gia-đình nghèo khổ, nào vợ, nào chồng, nào con, nào cái ở lụp thụp trong những chốn nhà tối vách nát, dơ dáy chất chối, ngày thường không có cái gì để thông khí trời, mùa đông không có hơi lửa dăng sườn cho ấm. Bà khéo tả lắm, khiến cho người nghe, tuy chưa thấy thấy những cái nhà tối vách nát ra sao, nhưng nghe mấy lời đó, cũng đủ chạnh lòng thương xót; thật em thấy có mấy người ngồi ở gần em, lấy khăn拭 nước mắt. Nhà diễn-thuyết bày tỏ đến những nỗi đau đớn của gia-đình ấy, là chết rét, ho lao v. v. rồi phân trần rằng ngày nay hội phải bỏ hao cổ-đồng để dựng ít nhiều căn nhà rộng rãi sạch sẽ, cho mấy cái gia-đình nghèo khổ đó có chỗ ở.

Những cái nhà gọi là tối-tệ đó, tiếng Pháp kêu là taudis, ai đã được thấy nó ra làm sao rồi, thiết-tưởng không biết lấy gì mà so sánh và hình dung cho được. Cõi tâm hình của em xin được ở hồi ấy và in trên đây, cũng đủ biết đại-khai cái taudis nó ra thế nào? Em muốn so sánh với những cái nhà tranh vách nát, mái lũng cột xiêu ở những xóm nghèo khổ bên ta, nhưng mà thấy sự so sánh ấy không trúng. Những gia-đình nghèo khổ bên ta, tiếng rằng ở nhà tranh, vách nát, mái lũng, cột xiêu, song còn có cái hạnh-phước được hưởng cơn gió mát, được thoáng không khí; chứ cái mà gọi là taudis ở bên Tây, thì bít bùng như cái hầm, dơ dáy như chỗ đồ rác, mà gió không lọt, khi trời không thông nữa kia!

Thật, bên Paris, nếu có những gia-đình ở nhà lâu năm bảy tầng, trái nệm găm, lót gạch bông, phòng này phòng khác, rộng rãi thênh thang, thì cũng có biết bao nhiêu cái gia-đình, vợ chồng con cái cả đoàn, mà ở chui rúc vào những chỗ không có chỗ thở. Đứng tưởng rằng Paris toàn là

những người phụ-quí thân-tiến hết cả, mà không có nhà nghèo khổ đói rách đâu. Cái xã-hội ở *laudis* đông lắm.

Phải, những nhà lâu năm bấy từng, những đường lớn, có cây cối mát mẻ, đều là chỗ ở của mấy nhà hào-gia phú-bộ; còn những nhà thợ thuyền, nghèo khổ, vợ chồng nheo nhóc, quần áo xác xơ, thì ở chót vót trên từng thứ bảy thứ tám, khi thì ngay mái nhà, là từng người ta kêu là *mansarde*; hay là ở những đường chật hẹp dơ dáy, nhà cửa lồi thối. Ấy là cái xã-hội *laudis*. Có nhà cả vợ chồng con cái, lớn nhỏ đến bảy tám mạng, mà ở chui rúc vào một cái *mansarde*, ngang góc chỉ bằng một cái phòng con, đã không có chỗ cho ánh sáng và khí trời chun vào, mà lại là chỗ tiếp gần với khí lạnh trời đông hơn hết. Tội nghiệp biết bao. Những cái gia-đình nghèo khổ, chui rúc với nhau trong mấy cái *lau-fis* như thế, thì chạy đâu cho khỏi người lớn sanh ra bệnh tật, ho lao, còn nít sanh ra gầy mòn, chết yếu; đủ mọi sự đau đớn nguy hiểm trong đời người, làm hai cái xã-hội ấy vô cùng vô tận. Những nhà từ thiện thấy tình cảnh như thế, cho nên mới lập ra hội kia dựng cửa vớt cho những gia-đình bất hạnh vậy.

(còn nữa)
PHẠM-VÂN-ANH.

Bắt đầu tháng tới, Phụ-nữ Tân-văn đăng một bộ tiểu-thuyết của nhà tiểu-thuyết đại-tài là ông Hồ Biểu-Chánh mới viết xong, thật hay, thật lạ.

MỘT BAN ĐỒNG-NGHIỆP MỚI

Từ-dân Tạp-chí

Ngoài Bắc, mới thêm một ban đồng-nghiep, là *Từ-dân Tạp-chí*, đã ra đời hồi đầu tháng này.

Tạp-chí này của một người Pháp là ông nguyên Thống-sứ Tissot sáng-lập. Ban đồng-nghiep cũng như bốn-báo, mỗi tuần ra một số. Còn đến tên-chi, cứ theo cái danh hiệu đó, thì đủ biết là một cơ-quan bàn bạc phổ-thông cả mọi vấn-đề về văn-học, công-nghệ, thương-mại, và canh-nông.

Bốn-báo đã tiếp được số đầu, thấy thể-tài và cách sắp đặt hẳn hoi lắm, vậy xin giới-thiệu với quốc-dân và chúc ban đồng-nghiep vững vàng phát-dat.



Mẹ ghê con chồng

Thầy hai My cũng có tư Lành kết duyên với nhau, được 2 năm, sanh ha một trai là Ti.

Trong khoảng mấy năm, cái gia-đình thầy hai, thật là: Trên yêu vì nết, dưới trọng vì tài; lứa đôi âu cũng sanh tay Thôi, Trương.

Ài ngờ đâu, trong cái gia-đình đương vui-sum hiệp, bỗng hóa làm một nơi quí khóc mà kêu!

Cô tư Lành chết rồi! Cái tin ấy làm cho bà con láng giềng, ai ai cũng ngạc nhiên và lấy làm tội nghiệp. Riêng phần thầy hai My thì sao? Ôi thôi, bất tiếng kêu trời, hết hơi khóc đất!!

Từ đây uyên chích cánh, ên lạc đàn, dầu người sắt đá cũng tan-tác lòng.

Con dai mỏ-côi, ai người săn-sóc, mửa đơn giò kếp, ai kẻ ban-bê? Đó là một điều lam cho thầy khó nghĩ! Đến như thầy, thầy đã bao lần mục-kích những lớp tuồng mẹ ghê con chồng... Nhưng lẽ hằng bất buộc, âu là: ngó ý đã lia, dấy huyền phải nổi!!

Có bảy Nghiệt là con út một ông Hội-đồng hưu-tri, năm nay xuân-xanh độ 20 tuổi, thay người nưng khăn sửa tóc cho thầy My — Cô nhan-sắc tuyệt trần; so với các ban quần thoa trong thành-phố, cô có phần kiều-mị hơn nhiều!

Từ ngày có vẻ với thầy My, thì thầy rất mực yêu-quí, tin cậy. Nhưng lắm dịp thầy đề ý, thấy cô thất-bất thảng Ti, thầy đem lời ngọt-dìu khuyên can; nhưng là gì cái thói mẹ ghê! Lắm lúc thầy không đẹp lòng, nhưng vì cái nu cười, cái lân măt của cô, khiến thầy đang giận cũng hóa ra vui được!

Thấm thoát xuân qua ha lai, cô Nghiệt sanh được một trai, đặt tên là Qui. Thằng Qui lên một, thằng Qui lên hai, thằng Ti bấy giờ lên bốn rồi!

Cô Nghiệt coi thằng Qui như trứng mỏng, ăn thứ gì cũng cho, đòi cái gì cũng được! Còn thằng Ti một ngày ba bữa cơm, ngoài ra không miếng keo tán đường gì cả! Vì thế mà thằng Ti sờn-sơ manh khỏe. Còn câu Qui ta, ôi thôi, hai bữa biếng chơi, ba bữa ỉa-chảy!! Cô thấy con đau, cô không vui; cô không vui bao nhiêu, thì thằng Ty mất chơi, mất đùa bấy nhiêu!

Ôi! một đứa bé, ba, bốn tuổi đầu, miệng còn bời sữa, đã tội-tình gì mà trong mấy năm trời, chẳng được mấy lúc tươi cười vui vẻ! Thầy hai có biết nóng nổi ấy cho con không?!

B. A. T.

Mấy ông ấy muốn kiếm ăn về đảng nguyệt-hoa chăng?

Hôm chửa như vừa qua, em đến thăm người chị bán rượu ở chợ V.D., nhơn gặp ba bốn vị « Kiềng-trắng tiên sanh » đương ngồi bàn việc thời-thế.

Em có tánh tọc-mạch, nên ngồi lòng tại nghe các Tiên-sanh bàn chuyện với nhau. Trước bàn việc phùng-tinh, sau nói qua kinh-tế, rồi lại tính đến phùng lập nghiệp. Một vị cất cao cái giọng diễn-thuyết mà rằng: « Tôi ngày nay cơm tẻ ngày hai, vẫn như công vợ; nhưng mai một hết phùng xoay, tôi đã có sẵn kế kinh-doanh, nội trong một vài năm, là trong tay có bạc van. »

Các Tiên-sanh khác đều ngạc-nhiên mà đồng thanh hỏi cái kế tại-tinh ấy. Tiên-sanh kia nói:

— « Thật chưa ai từng nghĩ đến, mà đầu cho ai có nghĩ đến cũng chưa hoàn-toàn, cho nên không có lợi. Một chốn phồn-hoa đô-hội như chốn Đé-kinh này, núi Ngự sông Hương, nam thanh nữ tú, nhơn-vật phong-cảnh như vậy mà hàng phong-lưu quân-tử muốn kiếm một chốn thanh-lâu mỹ-sắc, tiêu-khiển ngày giờ, thì thật không có chỗ nào xứng đáng.

« Nay tôi định rằng trong chốn thành-thị này, kiếm một khu đất nào cho bao bọc được cả khách đường nam ngã bắc, xoay vài trăm bạc, lập ít căn nhà, trồng bông lập kiềng, bày phòng đờn phòng tằm; tối lại, kiếm (đầu mà kiếm?) con gái mười bảy mười tám, dạy cho biết đờn ca xướng hát, biết cúp biết cao; nghề ngon đủ điều, thì lo chi gì không mền trẻ không ưa; những vương-tôn công-tử, các thầy các ông, mnôn ngan đồ một trận cười, thì cái mối lợi vô-cùng đó biết đời nào hết. Các anh em nghĩ có cao-kiến chăng? »

Vừa xong câu chuyện, các vị kia đều vỗ tay khen ngợi.

Than ôi! đương buổi phong-hóa đồ nát, lễ-văn suy đồi, bọn quần vân yếm mang như chúng em, còn lo lắng khóc than với đời, cơ sao hàng mây-râu nam-tử, lưng dài vai rộng, như mấy gã kia, đã cam làm thân giá áo túi cơm, lại còn nghĩ những cách làm nguy cho phong-hóa, hai cho giống nòi như vậy? Mille Hoàng-thị Xuân-Phong (Hạt)

Một bộ sách giáo-khoa mới, rất có ích cho nhi-đồng ta

Tam-tự-kinh Annam

Đó là tên một cuốn sách của ông Tân-đá Nguyễn Khắc-Hiếu mới soạn, theo thể cuốn Tam-tự-kinh Tàu mà ta học bấy lâu, để dạy con nít ta học chữ Hán và Quốc-ngữ.

Ông Nguyễn Khắc-Hiếu là một nhà có danh trong văn-giới ta mấy chục năm nay, tưởng không cần giới-thiệu nữa vì ai cũng đã thường thức văn ông và hăm-mô tại ông rồi. Tác-giả những cuốn « Đại-Gương », « Đan bá 7au », « Lén Sáu », « Lén Tám » v.v. thật là người có tài riêng về nghề soạn sách giáo-khoa cho đàn bà con nít. Cuốn Tam-tự-Kinh Annam mới ra đây, càng chứng tỏ ra cái tài ấy.

Trong cuốn sách nhỏ này, lời ít mà ý cao, chữ dễ mà nghĩa rộng; mỗi câu mỗi chữ, đều có giải-thích rõ ràng, thật là cuốn sách có ích, để dạy cho con nít tập khai-tâm chữ Hán vậy.

Ví-du như những câu:

Sanh Nam-quốc,
Vi Nam-nhân.
Phàm nam nữ,
Giai quốc dân.
Đán hữu quốc,
Quốc hữu dân.

Thi thiệt là những câu kinh, nên cho bọn nhi-đồng ta tụng-niệm hằng ngày, để chôn cái tinh-thần quốc-gia vào trong óc ngay từ lúc nhỏ vậy.

Bởi thế, hôn-bao rất vui lòng giới-thiệu bộ Tam-tự-Kinh Annam cho những nhà có em trẻ muốn học. Toàn bộ có ba cuốn, mỗi cuốn có 16 câu, giá bán 0,10. Cửa hàng sách nào cũng có. Nơi đại-lý là hiệu Thuáng-Long ở số 15, phố Hàng Gai, Hanoi.

GIẤY NGUYỄN CHI HOA
TỐT LỊCH-SỰ

DU'-LUẬN CÁC BÁO...

Ông Phạm-Quỳnh đã biết có việc Yên-báy từ 5 tháng trước

Trong báo *France Indochine* hôm 14 Mars mới rồi, ông Phạm-Quỳnh có viết một bài tựa là : « Bài học về thời-cuộc ». Trong đó ông xét cái nguyên-nhơn vì đâu mà xảy ra cuộc biến-động ở Yên-báy, nói rằng ông đã biết trước từ lâu rồi, sao cũng có ngày xảy đến. Cái đó là do ở chủ-nghĩa quốc-dân của người Việt-nam mà ra :

« Có một cái Việt-Nam quốc-dân chủ-nghĩa, có thật, chứ không phải là nói mơ mang đầu, có nó cũng là lẽ chành-dàng, thế mà từ hồi đó tới giờ, người ta không để ý đến, ấy là một điều lầm.

« Không những bây giờ mới có, mà xưa nay vẫn đã có mà.

« Người nước chúng tôi vốn có cái tình yêu nước rất là mặn nồng hàng hái. Cứ đọc lịch-sử thì biết, bao nhiêu phen bị Tàu cai trị, mà dân nổi lên như đầu sôi lửa dậy ; nhờ vậy mà vua chúa chúng tôi ngày trước, khôi-phục được non sông, tạo-lập được cơ-đồ, và thống-nhất được toàn-quốc nữa.

« Chủ-nghĩa quốc-dân của người Annam đã vững mầm chắt rổ lắm rồi, thời-thế bây giờ lại cho nó có một cái sức mạnh mới mẻ. Nó đang tấn-hóa và có thể bước vào hai con đường khác nhau. Một ngã là về sự kết-tinh, hoặc nói là quốc-gia chủ-nghĩa của người Annam, tức là tuân-từ theo từng trình-độ mà vào cõi thiết-hành một sự cao-vọng về sự tấn-bộ, phú-cường và độc-lập. Một ngã là kết-liên với những lý-thuyết cực-đoan, sanh ra biết bao điều chẳng tốt.

« Những người cai-trị chúng tôi, tất-nhiên phải biết chỉ phương-hướng cho sự tấn-hóa ấy đi vào ngã có lợi cho chúng tôi, và cho cơ-đề nó đi lạc qua ngã khác. Chính là các ngài phải khơi mạch

« cho cái chủ-nghĩa quốc-dân của Annam, đừng dùng nó vào việc có ích cho sự tấn-bộ.
« Muốn như vậy thì phải làm cách nào ?
« Tất-nhiên phải làm sao cho người Việt-nam có cái cảm-tưởng rằng bây giờ họ ở trong đất nước họ.
« ... mà họ làm cho vững vàng trật-tự như bây giờ, ấy tức là họ gây dựng nền phú-cường hiện tại và mưu cuộc to tát mai sau cho nước họ vậy. »

Dư-luận các báo bên Pháp đối với việc biến-động ở Yên-báy

Sau việc biến-động ở ngoài Bắc mới rồi, các báo bên Pháp cũng bình-phẩm nhiều lắm. Xin trích ra một vài bài, để cho biết ý-kiến người Pháp bên ấy đối với phong-trào biến-động này ra thế nào ?

Báo « *Europe* » của tả đảng.

« Điều quan-hệ ngày nay, là ta phải biết rằng cái chánh sách của ta đang thi-hành ở Viễn-Đông bây giờ cần phải thay đổi mới đúng. Bởi rằng không phải mỗi lúc là quan Thượng-thor Thuộc-địa cứ đổ cho phong-trào, cách-mang ở ngoài tràn vào, đừng che đậy, những sự sai lầm của mình mà được đầu.

« Vẫn biết rằng thật có phong-trào ở ngoài tràn vào, điều ấy không ai chối cãi. Song lấy sự đó làm là, thì tệ ra, mình khờ lắm. Bây giờ cốt nhất là phải xét chỗ biết, coi mình có để chỗ nào trống, cho cái phong-trào ấy tràn vào hay không ?

Báo « *Populaire* » của đảng Xã-hội :

« Nước Bắc-kỳ đã xảy ra việc gì vậy ? Dân ở các thuộc-địa ta bên phương Đông ... có lẽ nào chánh-phủ ta già cầm già điếc hoai sao ? »



Phải, nên nghe lời người ta khuyên bảo mình, nhưng chớ nên quá tin họ. Coi chừng có khi họ tự làm ; coi chừng có khi họ gạt mình.

BOSSUET



Chữ cho bạn

Thánh Gandhi và cuộc vận-dộng độc-lập của nước Ấn-độ hồi này

CHỊ HUYNH-LAN,

Chị còn nhớ, hồi trong năm, em viết cho chị mấy bức thư, đều có nói tới việc Ấn-độ. Đảng quốc-dân của họ -- do ông Gandhi làm lãnh-tu -- tuyên-bố hẳn hoi với chánh-phủ Hồng-mao rằng nếu qua đầu năm 1930, mà Hồng-mao không trả lại quyền độc-lập hoàn-toàn cho Ấn-độ, thì họ lại gây ra cuộc « bất-hiệp-tác » (*Non cooperation*), tức là cái chành-sách của ông Gandhi đã xướng ra từ năm 1921.

Thế nào là bất-hiệp-tác ?

Chành-sách ấy tóm tắt lại có mấy điều cốt-yếu như vậy :

1- Người Ấn-độ không làm việc với chành-phủ Hồng-mao ;

2- Không đóng thuế ;

3- Người Ấn-độ không vào học trong những trường của người Hồng-mao mở ra.

Tuy là đảng Quốc-dân Ấn-độ nói cả-quyết như vậy, nhưng Hồng-mao không chịu lùi bước, nghĩa là không chịu cho Ấn-độ độc-lập ; một mực nói rằng Ấn-độ chưa có đủ tư-cách tự-trị được. Ông Gandhi đã có lời nói trước kia, bởi vậy nay ông lại ra, tuyên-truyền cái chành-sách « bất-hiệp-tác » để đối lại với chành-phủ Hồng-mao.

Thuở đó tới giờ, ông vẫn ở trong một nhà riêng của ông ở Ashami, gần Bombay ; tuy là nhà riêng nhưng không khác gì nhà tu ; ông ở đó tu-hành rất là khổ-hạnh. Hơn một tháng nay, ông đã từ nhà ấy bước ra, truyền hiệu-linh cho quốc-dân rằng : « Phải làm ! », vậy là khắp dân Ấn-độ đều hưởng-ứng một cách hăng hái lắm.

Cuộc vận-dộng ấy khởi ra từ thành Bombay

trước hết. Bữa đầu, học-sinh và dân-cư ở đó, vào cơ hiệu quốc-dân, đi biểu-tình ở trước các công-sở, và họp một-tình ở chỗ này chỗ kia ; lính cảnh-sát Hồng-mao chỉ trông coi trật-tự mà thôi, chứ không can-thiệp đến, cho nên không xảy ra việc xung-dột gì hết. Khắp nước Ấn-độ, thử như là mấy tỉnh về phía Bắc, đều có lập ra những cơ-quan kêu là « Quốc-dân uỷ-viên-đội » để kén chọn người đi cổ-động chủ-nghĩa bất-hiệp-tác và quyền tiền đảng làm quốc-sự.

Hồi cuối tháng trước, ngày hôm khởi sự ra vận-dòng chành-trị, ông Gandhi từ nhà tu ở Ashami, dọc kinh cầu-nguyện xong rồi, thì bước chầm ra, là cốt đi khắp nước Ấn-độ, hết làng này tới làng kia, tỉnh này qua tỉnh khác, để tuyên-truyền khuyến khích dân phải nên cố gắng làm một phen này nữa. Có một toán 80 người tình-nguyện đi theo ông để tuyên-truyền ; mỗi người đeo một cái gỏi, trong có đồ ăn và quần-áo, với một cây gậy để chống trong lúc đi đường mà thôi. Bọn đó tức là đồ-đệ của ông, mà tức là bọn cảm-lữ vậy. Khi bọn ông Gandhi khởi hành, có 16 người học-sinh ở trường đại-học Gandhi đi tiên phong ; lính cảnh-sát Hồng-mao cứ để cho bọn ấy đi tự-nhiên.

Trong lúc này, ông Gandhi đang đi tuyên-truyền vận-dòng đây.

Cứ theo như tin của báo *Impartial* đã đăng, thì ông đi qua làng nào, dân-cư làng ấy cũng treo cờ quốc-dân, đón rước ông và nghe ông diễn-thuyết. Ông nói với dân-chúng rằng : « Lần này ta bỏ nhà tu mà ra hẳn, để làm việc nước, và có lẽ nói với quốc-dân lần này là lần cuối cùng. Anh em nên vì quốc-gia chúng-tộc ... một phen này

nữa. Đi đâu ông cũng công-kích về sự...
lạm muôi. Vì ở bên Ấn-đó, chánh-phủ Hồng-mao...
lạm muôi, Ông...
Gandhi nói: « Sự... là một sự dai-bất-
công, ta phải phá đi cho kỳ được. »

Đi tới chỗ khác, thì ông nói với dân rằng: « Việc
văn-dông ngày nay, chẳng phải cần chi tiền bạc
của quốc-dân đâu, nếu lấy tiền bạc ra mà mưu
cuộc độc-lập được, thì nước Ấn-đó độc-lập đã lâu
rồi, còn đâu tới ngày nay. Ngày nay nhà nước cần
tới... anh em kia. »

Ông vừa đi tuyên-truyền, vừa gởi bài về đăng ở
tap-chi *Jeune Inde* là tap-chi của ông xuất-bản ở
Bom-bay, để bày tỏ ý-kiến với chánh-phủ Hồng-
mao. Chánh-phủ Hồng-mao cho ông gây ra phong-
trào đó là phạm luật và cuộc tri-an.

Chánh-phủ Hồng-mao thấy cuộc biến-động càng
ngày càng lan rộng ra, cho nên cũng đề-phòng dữ;
hiện đã bắt một vài yếu-nhơn cách-mang như Patel
hạ ngục.

Tuần trước có tin rằng chánh-phủ Hồng-mao đã
bắt ông Gandhi, nhưng cái tin ấy không đúng. Ông
Gandhi vẫn còn đi tuyên-truyền thông-thả, tuy vậy
ông cũng biết trước rằng thế gì mai mốt đây, chánh-
phủ cũng bắt ông.

THANH-NHÂN



HỜI ĐỒNG BẢO: Trình-độ ta cao, chỉ nhờ
oay lấy ta. Chúng ta nên đem mỗi người một
cục đá mà xây dựng nên hậu vận nước nhà
Cục đá ấy gọi là: Sự làm việc. — Đức kiem-
cần. — Tinh đoàn-thể.

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG.

PHỤ-NỮ' HU'Ố'NG-TRUYỀN

Lời khuyên vợ chồng

Ông Francis de Croisset là một nhà văn-sĩ trú
danh ở nước Pháp, có làm cuốn sách, trong có
mấy lời khuyên các ông chồng phải biết cách ăn
ở với vợ ra thế nào. Ông khuyên ngộ lắm.

— Khi bà ở nhà có cái áo mới, thì ông chớ có
nói với bà rằng: « Tôi thương mình quá », mà phải
nói: « Tôi thương cái áo của mình. »

— Nếu như bà có nhan sắc đẹp, thì ông chớ nói
chở đó ra làm gì. Vì bà đẹp là tư bà cũng dư biết
rồi. Phải nói là bà thông-minh mới được. Nếu như
bà là người tầm-thường, thì lại phải nói là bà đẹp,
vậy bà mới nở mũi. Có vậy bà mới cho ông là
người biết điều.

— Nếu như ông có đi chơi đâu xa với bè bạn, chớ
có viết thư về cho bà ở nhà mà nói rằng ông ăn
chơi vui vẻ mà khôn. Phải viết rằng: « Tôi xa
mình, tôi nhớ mình quá, mình ơi. »

— Khi bà nói rằng bà không có tánh ghen, thì
các ông chớ có tin mà chết.

— Đó, mấy điều khuyên bảo của ông Francis de
Croisset như vậy, chẳng biết có ích chi cho những
ông chồng ở nước mình hay không?

Cái nghề đập trứng

Nước Huê-kỳ xài hột gà để làm món ăn, làm
bánh rất nhiều, thành ra nhiều người dân bà chỉ
làm cái nghề đập trứng kiếm ăn, mà cũng phong-túc.

Xứ Chicago bên đó nuôi gà nhiều nhất, mỗi
ngày chở trứng gà đi cả đoàn xe lửa, bán cho các
nơi. Họ chưa chế ra được thứ máy đập trứng gà
cho trông đỏ và trông trắng phân nhau ra, cho
nên còn phải cần tới tay người; mà cái nghề này,
dân bà thật khéo tay, chớ dân ông thì vụng về
khốn nan.

Có một trai nuôi gà kia ở Chicago, dùng tới 80
người dân bà, chỉ có việc đập trứng. Trung-bình
mỗi người đập mỗi ngày được 8.000 cái. Có người
giỏi, đập tới 10.000. Việc này khó lắm, chớ không
dễ đâu, vì phải lanh tay và cần thân lắm mới
được: bao giờ cũng phải nhó trông trắng trông
đỏ để riêng, nếu lỡ tay mà để lộn nhau thì hư hết.

Coi vậy mới biết những nước văn-minh, thật có
nhiều nghề cho người ta sống.

Gân đây trong nước có những việc gì

Ngoài Bắc, hiện nay quan tòa đang lấy cung
những yếu-nhơn cách-mang bị bắt từ thời
xây ra vụ Yên-báy tới giờ. Ngoài những người
như anh em ông Nguyễn-thái-Học, và Phó-đức-
Chinh, Trương-ngọc-Tồn, v.v. v.v. đều là những
người trọng-yếu, thì còn một người nữa, cũng là
tay trọng-yếu, mà sự bắt được cho là quan-hệ
lắm. Người ấy là Đoàn-kiểm-Điểm. Đoàn là
người mường ở Bắc-kỳ, sang Tân-lâu làm, hồi mới
rời về Bắc, là vàng mang linh của đảng cách-mang
ta bên Quảng-dông sai về nước, để dò thám tình-
hình chánh-trị và vô-bi trong nước. Cứ theo như
lời Đoàn khai với quan thẩm-an Coppin, thì lãnh-
tư đảng cách-mang ta ở Tàu tức là ông Nguyễn-Hải-
Thần, và bên ấy đã có 4000 binh cấm-tử Annam,
chỉ chờ có cơ-hội là qua biên-giới, về nước khai-
chiến với chánh-phủ bảo-hộ, v.v. v.v.

Có tin chắc rằng qua tháng tới, thì tòa Đại-
hình Hanoi xử vụ ám-sát ông Bazin. Khẩu-
cung và giấy tờ về vụ này đã làm xong rồi. Tòa
xét ra đích-xác rằng người cầm súng bắn chết ông
Bazin, chính là Nguyễn-văn-Viên, đã bị giam mà
thất cổ tự tàn trong khám lớn Hanoi hồi nọ. Thủ-
phạm đã chết rồi luật pháp không bỏi đến nữa.
Có mấy người tình-nghi là đồng mưu mà bị giam
từ đầu năm ngoài đến giờ, như Nguyễn-tấn-Long
— cha nuôi Léon Sanh — và hai người nữa, đều
được thả ra không hỏi. Chỉ còn có một mình Léon
Sanh, sẽ ra tòa Đại-hình luận tội, vì xét ra có
nhiều bút-tích làm chứng rằng Léon Sanh cũng có
dự mưu.

Nhơn dịp quan Khâm-sứ thiết thọ ở Trung-kỳ
là ông Le Fol về Pháp nghỉ bấy lâu, bảy
giờ lại qua, cho nên có ít nhiều quốc-sự-phạm
Trung-kỳ được án-xá. Trong những người được
tha đây, có ông Đào-duy-Anh, trợ bút báo *Tiêng-
Dân* và có Như-Mân.

Tuần trước, các ông Hội-đồng Quân-hạt ta
cùng ký tên một bức điện-văn, gởi qua bên
Pháp cho quan Tổng-thống Doumergue, hai ông
Nghị-trưởng Thượng, Hạ-nghi-viện, ông Thủ-tướng
Tardieu, và ông Thuộc-địa Thượng-thor, v.v. v.v.
về việc máy bay bắn phá làng Cổ-nam ngoài
Bắc mới rồi.

Xưa rày tại Tourane, vẫn có bốn toán lính
tập trấn-thủ ở đó, song nay có việc lính
khởi-loan ở Yên-báy mới rồi, nên chỉ những người
tây ở Tourane đều la ồn lên rằng: « Nhà-nước

mau mau cho lính tây vào đóng ở đây, chớ lính
tập thì chúng tôi tin cậy sao được. Biết đâu chúng
nó làm phản ngày nào. Vì có sự yêu-cầu đó,
nhà-nước đã cho một toán lính tây vào trấn-thủ ở
hải-cảng Tourane.

Chánh-phủ mới sửa đổi lại Nhon-dân Đại-biêu
viện (*Chambre des Représentants du Peuple*)
ở Bắc-kỳ đôi chút. Từ hồi đó tới giờ, những người
làm đại-biêu trong Nghị-viện này, đều cho dân
bầu lên. Nhưng từ nay trở đi, quan Thống-sứ Bắc-
kỳ có quyền lựa chọn trong các hương-chức và
các người làm việc nhà nước, mà cho vào làm
nghị-viên trong Nghị-viện, chớ không phải bầu cử
gi hết. Những người đó nhà nước bỏ vào như thế,
có thể được tới số một phần tư nghị-viên trong
Nghị-viện. Những người ấy được bỏ vào một hạn
bốn năm, và được tái-bổ mãi mãi.

Có lẽ trường Y-học Cao-đẳng ở Hanoi sẽ đổi
ra làm trường Đại-học (*Faculté*). Hồi đầu
năm nay, Nghị-viên bên Pháp bàn về sổ chi-thu
của các Thuộc-địa, thì bộ Thuộc-địa đã tính việc
cải cách ấy. Nguyên xưa, nhà nước lập ra trường
thuốc, chỉ cốt để cho thiếu-niên ta, vào đó học
năm bảy năm cho biết nghề làm thuốc sơ sơ mà
thôi. Song nay thấy mỗi ngày, sự làm thuốc ở đây
càng cần, mà thiếu-niên ta phải sang bên Pháp
mới học được tới bậc cao-đẳng, như vậy là phiền
phi cho học trò, mà cũng không thấy lợi gì cho nhà
nước hết. Bởi vậy nay tính đổi trường thuốc ra
làm trường Đại học, đủ thầy, đủ chương-trình, dạy
cho người mình học ở nước nhà cũng dần tới
tân-sĩ đẳng. Việc cải cách ấy nếu xong thì rất hay.

Lễ Nam-giao của trao-định Huê đã cử-hành
làng hôm 22 Mars mới rồi. Lễ Nam-giao
là một lễ tế trời, cứ những năm Tí, Ngọ, Mão,
Dậu, thì có; nghĩa là ba năm một lần. Lễ ấy,
nguyên là vua đứng chủ tế, song năm nay Bảo-
đại Hoàng-đế còn du học bên Pháp chưa về, thì
ông Nhiếp-chánh đại-thần là Tôn-thất-Hàn đứng
làm chủ tế. Năm nào ở Huê có lễ Nam-giao, thì
người các nơi đến xem đông lắm, thứ nhất là
người Tây, vì chỉ duy có nước Nam là còn có điển-
lễ ấy mà thôi.

Tiểu-thuyết mới

ĐÀN BÀ**ĐỂ CÓ MÀY TAY!**Động-giang Nguyễn-Nam Thông
dịch-thuật

Trọn bộ: 05 85

Mới xuất bản tại: TÂN-DÂN THU-QUÁN Hà-nội

Có bán tại: TIN-ĐỨC THU-XÃ Saigon

GIÓ RÁP SÓNG VUI

Tân-lân ông soạn

Trọn truyện: 0 \$ 25

Mới xuất bản tại TÂN-DÂN THU-QUÁN

Có bán tại TIN-ĐỨC THU-XÃ Saigon

Gia tài có mấy chục muôn



Nhiều ông tưởng làm
càng bề giàu có lớn thì
càng chỉ phải bả kẻ. Bên
Huê-ký - à bên Tây mấy
ông trên phú đều bả kẻ
nhờ mang. Hề có mấy
chục muôn mà bả kẻ
thêm ít muốn nữa thì
giàu thành giàu thêm có
bài chi đâu. Bởi vậy
ông Thơm phó ra tây, đã
giàu có lớn mà còn bả
kẻ nhơn mang thêm cho
con được 10.000\$ nếu
ông đau mà chết 20.000\$

nếu ông bị tai nạn mà mạng phần bị tan tã ông thiếu chi
tiền bạc mà hàng cũng theo nuôi như cục cứt đến chết,
phải ông tình hay không?

Xin mấy ông đại phú gia bả kẻ thứ ít muốn tại hãng
ASIA LIFE 34 Lefebvre

Đến thương nghị với Tổng Đại-ly là

M. Nguyễn minh-Chiêu

72 Rue Pellerin Saigon - Téléphone 988.

NEUROTROPHOL

Hãng Byla tại Paris bảo chế thử thuốc
này đã nhều năm danh tiếng. Thuốc này
là thuốc bổ gan thượng hạng và uống
ngon ngọt nên Annam ưa dùng. Nếu
trong người thấy buồn bực, bức rứt, hay
lãng trí thì mau mau uống thuốc này.

Thuốc này bảo chế ra một thứ nước
như rượu ngọt và một thứ khô như bột
đường để cho những người bao tử yếu
Thứ nước hay thứ đường giá 2 \$ 00
một ve.

Grand Pharmacie de France

84-90, đường d'Ormay - SAIGON

Quý Bà, Quý Cô!

Muốn mua hột xoàn thiệt
tốt nhất hạng mà được giá
rẻ, thì tới hiệu:

M. L. M. MOHAMED

Ở đường Catinat số 57

Saigon

Ấy là hiệu mới khai trương
nên bán giá rẻ chiêu khách
mà chủ nhơn vẫn là người
chuyên môn về nghề hột
xoàn lâu nay, nên lựa mua
được nhiều hột nước tốt
không đâu dám bì.

THỜI SỰ TIỂU THUYẾT

**MÀNH TRẮNG THU**

Tác-giả: B. Đ.

(Tiếp theo)

« Tôi nghĩ sự đã lỡ ra rồi, bây giờ biết trách
ai. Tôi biết cậu Minh-Đường không phải là hạng
người tầm bậy, cậu cầm tay tôi có lẽ là trong lúc
tâm-thần không định mà thôi. Nếu tôi đi luôn về
thì có lẽ làm cho cậu phải hối-hận lắm; tôi đâu
nỡ. Huống gì cậu là ơn- hơn của tôi, thời đánh
tôi phải để cho cậu phải trần mấy lời, tự nghĩ
rằng lòng mình mình tự chịu, có ai giúp được mà
sợ! Tôi ngồi xuống ghế, cậu cứ g xin ỏi tôi rồi
ngồi xuống một bên mà rằng: « Xin có chờ gian tôi
để tôi phải ăn năn. Trong lúc ấy tôi bỗng như
như đưa diên, cầm lấy tay cô, quên cả điều lễ
nghĩa. . . . Tự tôi, tôi cũng không hiểu vì sao mà
hôm nay tôi hèn lỉnh đến thế! Hay là tôi bị ma
ám? . . . Tôi tự biết rằng tôi lỗi lắm; nếu có dạy
một lời rằng có tha thứ cho thì tôi mới có thể yên
tâm được.

« Tôi thấy cậu năn nỉ mà coi có ý hối hận lắm,
hai mắt cậu không dám ngo ngay tôi, nên tôi động
lòng. Hèn chi lời tục nói đen ba hay nhẹ da cũng
phải; nhưng tôi động lòng chờ không nhẹ dạ, vì
tôi đã xét rồi. Tôi nghĩ thầm rằng thân tôi là gái,
thế nào cũng phải có chồng. Nếu rồi không xứng
lừa vừa đời thì thiệt là khổ một đời. Nhưng coi
cậu Minh-Đường là người có tư cách và lại là ơn
nhơn, vậy cái thân này tôi tính nên trao cho cậu.
Đem tâm thân mà đáp ơn tri kỷ, lại như dịp lo
nâng cao chí khí người nam nhi lên thì có lẽ
cũng là trọn đạo kẻ nhi-nữ. . . Nhưng tôi quyết
một điều là giữ giá trong tuyệt sạch cho đến lúc
vua qui. Bây giờ tôi mới đáp rằng: « Em chỉ buồn
là vì sự éo-le ở đời đã làm cho em vội quên lời
mẹ. . . . Má em thường dạy phải tránh điều người
khinh kẻ bĩ, nay em lại để tay vào tay cậu, đầu
lòng em có trong sạch bao nhiêu đi nữa cũng không

đủ che được miệng thế gian. Xin cậu biết cho rằng
em không giấu cậu được, em chỉ giấu em mà thôi.
Cậu cứ à - lòng »

« Cậu nói « Tôi cũng biết có không nỡ gián
tôi, ấy là có có độ lượng, song sự ấy cũng không
đủ làm cho tôi an lòng vì tôi vẫn còn hổ hân. . .
Nay tôi đã lỡ làm liều, vậy tôi xin có một điều này
Nếu có không nỡ dứt thì xin có hứa cho một lời
để tôi được có hy vọng, và có như vậy thì sự hối
hận của tôi họa may mới bớt hẳn. Nếu có không
đoan tưởng thì có lẽ suốt đời tôi còn phải ăn
năn. »

« Cậu nói ấy rõ thiệt là cái chơn tình của cậu, mà
cũng vì cậu nói ấy trông vào sự liệu tương của
tôi nên tôi đáp rằng: « Cậu dạy như vậy, em rất
cảm động, nhưng em là phận gái, không có lời
mẹ cha em đâu đâu tự ý, và em còn ngại lắm
nỗi. . . . Em không dám không vâng lời cậu, vì
em biết rằng được như thế là em có phước, nhưng
em xin cậu một điều: kể từ ngày hôm nay, em hãy
xin làm bạn với cậu mà thôi. Cậu hiện đang lúc
tuổi hay nhẩy, vậy trước nên trong sự nghiệp đã, kể
nữ nhi này không nỡ làm vương gót người trưởng
phu. Sa - này khi cậu đã thành tài đạt được rồi, bấy
giờ là sẽ tính cuộc trăm năm. Nhưng có một ngày
nào em nghe rằng cậu trai với lời ước, không giữ
tròn phần sự làm trai thì em tất phải phụ cậu. Ấy
là lời em thưa thiệt đó. »

« Cậu nghe rồi mừng quá, liền nói: « Nếu được
như vậy thì thật là may mắn lắm. Từ rày xin có
cho phép tôi xưng hô với cô bằng anh em cho
tiện.

« Tôi bằng lòng. »

Tuần-Trai đọc: đến đây lại thấy viết mấy hàng
chữ lớn: « Tâm thân lưu lạc đã mấy năm trời
nay, mà chẳng có một ngày nào, một giờ nào tôi
không đọc lại khúc này. . . . Đau đau đớn, đắng cay

đến thế nào mà đọc tới đây, nhớ lại cảnh đêm ấy thì cũng thấy khuya khỏa được vài phần... Minh-Đường ơi! Minh-Đường ơi! Anh có biết cho tấm lòng em chăng? Anh có biết ngay nay em ra thế nào chăng?... Tuy là em sống đây, tuy ngày nào em cũng nhớ anh, nhưng thiết chẳng khác nào em đã chết; vì em có dám nhìn anh đâu... Anh ơi, anh ơi!

Ngày 12 tháng tư năm 1915.

« Từ ngày tôi đã trao lời với cậu Minh-Đường rồi, thì tự-nhiên tâm-tánh tôi thấy đổi khác. Tôi tưởng như tôi đã là người trưởng thành rồi trong trí chỉ nghĩ tới sự gây dựng gia-đình và chỉ lo ăn ở làm sao cho xứng đáng với cái « tình-thương » của cậu.

« Tôi đang ngồi thêu cái khăn choàng, thì con Liễu đem vào một cái thư, đóng dấu giấy thép Cầu-Ngan. Tôi lật đặt mở ra xem:

« Em Kiều-Tiên!

« Mấy hôm nay anh buồn-khuàng ngơ ngẩn như người mất hồn. Anh chắc là vì nhớ em...

« Anh cũng biết làm trai mà tri-đoan như anh thế này là đang chờ, và chắc em đọc thơ, em sẽ cười anh, song cái tình thiết của anh như vậy, anh không thể dối em; em có cười anh cũng cam chịu.

« Làm trai trước nên trọng sự nghiệp, mấy lời vàng ngọc đó của em đã in sâu vào trí anh rồi, và làm cho anh có đủ nghị-lực mà phấn-dấu với cái tình-trưởng nhi-nữ.

« Anh hứa chắc với em rằng em sẽ không phải hổ-hân về sự đã trao lời cùng anh, anh xin hết lòng để đến ơn tri-ngộ.

« Cho được tờ chỉ quả quyết của anh, ngay bây giờ đây anh cho em hay rằng anh đã xin với nhà, để cho anh xuất dương du-học, và ba với má anh đều đã bằng lòng. Anh chỉ còn chờ em hồi âm cái thư này để coi ý em nghĩ sao.

Tôi coi xong thư rồi lật đặt viết trả lời ngay cho cậu:

Thưa anh,

Tiếp thư anh, em vừa mừng vừa cảm-động. Thiết là em có phước quá, nên mới gặp được người như anh.

Em rất phục cái chí khí của anh và hết sức tán-thành sự anh tính đi ra ngoài du-học.

Vậy mới đáng là trai chí, nếu cứ giữ thói thường: ôm lấy cái hư danh và quanh quẩn trong vòng tình-dĩ, thì thôi còn chỉ nữa mà mong!

Phải xa cách anh, em đau đớn lòng lắm, song

nghĩ tới cái sự-nghiệp của anh say này, thì em chưa chán hy-vọng; cái đau đớn kia có lẽ vào đâu...

Xin anh cứ an tâm mà đi; một lời đã ước với nhau rồi, dầu cho sóng can đá mòn, em cũng nguyện một niềm trước sao, sau vậy.

Kiều-Tiên.

Ngày 20 tháng 6 năm 1915.

« La lũng quâ! Từ khi tôi trả lời thư cho cậu Minh-Đường đến nay, đã hơn hai tháng rồi mà sao chẳng thấy hồi âm. Cậu Minh-Đường nay ra thế nào? Có đi học không, hay là không xin được? Mà dầu đi hay không đi, cũng phải cho tôi hay, chờ có sao lại tin thình? Hay là chàng đã quên lời hẹn ước? Không! không bao giờ chàng lại như thế!...

« Tôi ngồi chống tay vào gối mà, ngó mông ra sân, đang nghĩ ngợi thì em Kiều-Nga bước vào đưa xấp nhật-trình và thư cho tôi. Tôi mở ra thấy hai cái thư; một cái đóng dấu Marseille, một cái đóng dấu Paris. Tôi mừng quá, ôm em Kiều-Nga lên hôn mấy cái, rồi lựa một bài trong sách Quốc-Sử Huân-Mông cho nó học. Khi em Kiều-Nga đem sách đi qua bên phòng học rồi thì tôi xé thư ra coi:

MARSEILLE, 16 — 5 — 15.

Trót 2 tháng nay vắng bất tin tức, chắc là em trông mong và phiền anh lắm.

Khi bước xuống tàu, khi ở trên mặt biển, cho tới nay đang ngồi ở Marseille, không có một lúc nào là lòng anh không canh cánh về nỗi em ở nhà.

Tôi nghiệp, chắc là em buồn lắm! Anh không muốn cho em hay khi anh ra đi, là vì sợ em bịn-rịn sụt-sùi, làm cho anh phải mũi lòng thôi chí.

Nay anh đã đến Marseille rồi, anh còn lo sắm sửa y-phục ngự-đàn, vài ngày nữa anh sẽ lên Paris. Anh lật đặt viết mấy hàng cho em rõ, chừng ở yên chỗ rồi anh sẽ viết dài hơn.

Minh-Đường

« Tôi đọc luôn cái thư thứ hai:

Paris, 22 — 5 — 15.

Em Kiều-Tiên.

Anh đã rời Paris bữa sớm qua, đi 10 giờ sáng. Một người Annam mới bước chui lên đất này, không thể nào mà không lấy làm lạ lùng, kinh-ngạc; đường rộng, nhà lớn, người lúc nào cũng đông, nhất là các thứ xe cộ, đi lại như nước chảy, trông thấy mà hoa cả mắt!

Thước này tưởng như Saigon là đẹp, là lớn lắm

rồi, vì thường nghe người tây họ kêu « Viên-Ngọc Á-Đông ».

Nay tôi đây mới biết rằng nếu đem Viên-Ngọc Á-Đông mà so sánh với Paris thì viên-ngọc chỉ còn là một cái.

Có một điều này, anh lấy làm lạ nhất, là cũng một giống người tây, sao tây ở Paris này phần nhiều họ lễ-phép và cách của họ lịch-sự lắm, không có lối thói như mấy người mà ta thấy ở bên nước Nam ta.

Anh mời tôi nơi, đang la lũng bợ nợ, thì may sao lại gặp được anh T. L. c 1 dần cho mọi điều cần, nên đã kiếm được chỗ ăn chỗ ở tử tế rồi.

Chỗ anh ở đây là một nhà tư-gia có nền nếp, chứ không phải là nhà hàng cơm. Bà chủ nhà góa chồng, người đã lớn tuổi mà phước-hậu lắm. Bà có một cô con gái hiện đang dạy học ở trường Đại Học. Số học sinh du-học cũng ở nhà này với anh có tới gần 20 người.

Vậy là anh tạm an được một bề, nói để em mừng. Bây giờ anh chỉ còn lo về việc học mà thôi.

Người thương nhớ em ở ngoài ngàn dặm.

Minh-Đường

Ngày 22 tháng 6 năm 1915

« Tôi mới thêu xong một cái khăn, tính để làm kỷ-niệm. Vừa mở rương bỏ khăn vào, thì thấy má tôi bước vào... Hôm nay sắc mặt má tôi coi vui vẻ, kêu tôi mà dạy rằng: « Nay con, con hãy nghe má biểu. Mấy lâu má không cho con biết đến việc hôn-nhơn của con là vì má không muốn làm cho con phải nghĩ ngợi mà bỏ học. Nay con đã về nhà, đã được như lời má ước ao, nên má muốn tính bề gia-thất cho con, cho xong đi, đừng khỏi trái lời. Cha con đã dặn lại. Tôi thất sắc... Má tôi nói tiếp rằng: « Con đừng e lệ chi, chỗ này xứng đáng lắm. Số là lúc còn sanh tiền, cha con có hứa với ông huyện Lê rằng khi thăng Tuần-Phong đậu tới-nghiep rồi thì sẽ cho cưới con. Cha con thương nó lắm, nhưng từ lúc cha con mất phần đến nay, nó phải ra Hanoi học, nên không tới hầu má dâng. Nay nó đậu com-mi rồi, hồi hôm má gặp bà thân nó bên nhà bà phủ Thọ, có nhắc chuyện kỷ lại, và tính ngày mai sẽ dắt nó qua đây. Thế là má vui lòng, má chắc vong-hồn cha con cũng được thỏa.

« Tôi nghe như sét đánh ngang tai, đứng cùi

mặt, không biết nói sao. Trái lời mẹ, bỏ lòng cha, thì đạo làm con sao phải? Vả lại để có lời giao-ước cùng nhà trai rồi, có lẽ nỡ mình bỏ dở cho cha mẹ phải chịu tiếng không phải?

« Tôi đang bối rối, chưa kịp nói chi, má tôi tưởng là tôi mắc cỡ nên lại nói tiếp rằng: « Con gái tôi tuổi thì lấy chồng, sự thế phải như vậy, cần gì mà mắc cỡ con. »

« Tôi không phải là mắc cỡ mà thiệt là chết trong lòng, má tôi đâu có biết, má tôi đâu có dám nói ra!

« Nếu má tôi mà biết rằng tôi đã có viết thư cho trai thì chắc là tôi không còn được ở trong nhà một phút! Ôi, khổ tâm! Cực chẳng đã tôi phải thưa rằng: « Thưa má, thiệt tình con chưa muốn xuất-gia, con còn muốn ở nhà hầu má, cho tới khi em con trưởng-thành rồi sẽ hay.

« Má tôi mỉm cười mà rằng: « Con nghĩ vậy cũng là phải, song con gái chỉ có một thì má thôi, má vì thương con, nên mong cho con sớm an phận và má mau có cháu làm; nhưng con cứ an lòng, má cũng để chậm chậm năm ba tháng nữa sẽ cho cưới cũng được. »

« Má tôi lui ra rồi thì nước mắt tôi cũng theo cơn mà tràn ra như mưa. Tôi liền lấy giấy mực viết thư tạ linh.

Anh Minh-Đường.

Thư này em viết cho anh đây là viết bằng nước mắt; xa xôi biết anh có thấu nỗi lòng cho em không?

Nghĩ mà thương cho phần, giận cho thân, lại thêm trách ông Xan kia sao khéo cơ cầu độc địa!

Thôi còn chi nữa mà mong, anh Minh-Đường ơi! Em sắp phải lấy chồng rồi! Nghĩ đã đau đớn chưa? Mà không lấy thì không được! Không lẽ em dám cãi lời mẹ, nhất là lời di-nghen của cha em trong lúc lâm-chung. Từ trước tới giờ em có ngờ đâu, nay nghe má em nói thì em mới hay rằng lúc sanh tiền, cha em đã có hứa gả em cho Lê-Thuận-Phong, con ông Lê-Thuận-Hầu ở Sadec và trước khi nhắm mắt, cho em còn dặn lại hai ba lần. Nay bên nhà trai người ta qua xin cưới; phần em là con, bên tình bên hiếu, em biết tính làm sao bây giờ? Em đã toan một chết cho xong, nhưng còn nỗi mẹ già em dai biết bỏ cho ai?

Em cực muốn ngăn lại mà phải vâng lời kết hôn; song em xin nguyện rằng thân này tuy sẽ về tay người

khác, mà lòng này thì không khi nào lại chịu làm vậy.
Ôi! nỗi khổ tâm nói sao cho xiết!...

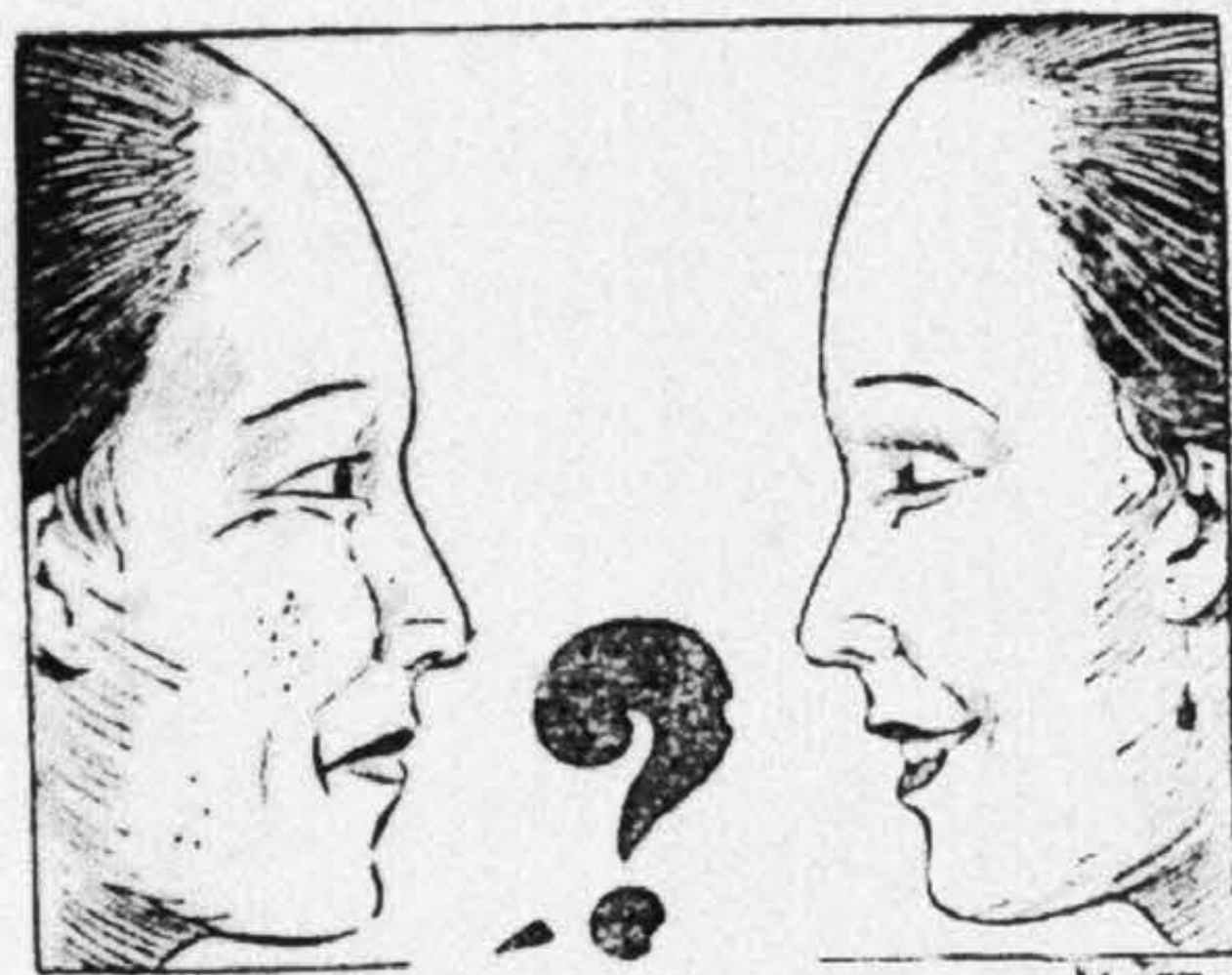
Kiểu-Tiến.

Ngày 23 tháng 6 năm 1915

« Trọn một đêm tôi không nhắm mắt chút nào, trắng-trọc hoài, trong lòng ngổn-ngang trăm mối.

« Trời sáng đã lâu, bóng rắng chiếu ngang vô cửa sổ, mà tôi vẫn còn nằm: đầu nặng, người mỏi mệt, thần trí vẩn-vơ, không thể tỉnh dậy mà cũng không muốn trở dậy.

« Em Kiểu-Nga vào đứng bên giường tôi, ngoi tôi mà rằng: « Chị, mà biểu ra. Sao chị nằm hoài vậy? Bữa nay nghe nói anh Hai qua phải không chị? » Tôi ôm em tôi hua rồi rằng đây rồi sợ cái mặt, bởi tóc xong dặt em ra. Mà tôi thấy thì rầy: « Má biểu con sửa soạn đi bữa nay có mẹ chồng và chồng của con đến, sao con lại không sửa soạn gì hết vậy; con nủn nủn và si sao! Bộ con muốn làm nũng làm nịu với mẹ chồng con phải không? Về nhà họ thì chít chít phải chơi đâu. Làm đâu có phải được như ở nhà với má sao? Ờ, cứ tập ngủ đến tám giờ dậy đây, rồi để mẹ chồng nấu nước cho má uống, con. »



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có lồi lõm nước da vàng và có mỡ xình rình; tóc rụng, lông mày mà không dày; mắt không sáng sủa v.v...

Muốn trị những chứng đó thì xin các bà dùng những đầu phần của Viên-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải trâng tráo. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Viên-Mỹ-Nhơn Kéva 40 rue Chasseloup-Laubat Saigon.

« Tôi đi luôn xuống bếp, thấy mấy đứa ở cười chằm chằm với nhau, tôi tức mình đỏ mặt. Tám giờ, nghe tiếng kêu xe hơi hộp... Con Liễu kêu tôi mà cười: « Chị Hai, xe xe đến đó rồi... Sao chị không bởi đầu tóc lại, để coi không ngộ chị á. »

« Tôi nạt nó, biểu nó làm việc... Ai vào thì cứ vào, tôi ngồi thì cứ ngồi... Ai nói gì thì nói tôi cũng chẳng nghe. Một lát nghe kêu: « Hai, bưng cái hộp trầu lên đây cho má! » Tôi không biết làm thế nào mà tránh đi được, tôi phải vượt tóc, Lơ đầu lại rồi bưng hộp trầu lên. Tôi không sợ ai, mà hai chơn cứ lình quỳnh. Bước cao bước thấp. Tôi để hộp trầu trên ghế, chào mau như chớp, rồi bước xuống luôn. Hết hồi hộp trong lòng, tôi ngồi nghỉ buồn mà tức cười. Mẹ chồng là ai? Chồng là ai? Tôi không thấy ai hết!

(Còn nữa)

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, hiền, chẵn, về việc Hiếu HI theo kim thời.
Chế tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchoute); Bàn chải và bàn chải. Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bán đồng và bán đá, cầm thạch mộc bia.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rả một thứ sữa đặt NESTLÉ chẳng?

Ôi! Con bởi con bởi!
..... Uống sữa

NESTLÉ



Đánh thức em

Em ơi! gà đã gáy dồn,
Xóm, giềng, đã dậy, em còn ngủ sao?
Ngoài đường kẻ bụi người dao.
Kẻ ra xuống mây, người vào sổ in.
Trên nhánh riu rít đàn chim;
Rủ nhau làm ổ, kiếm tìm bộ sấu.
Muôn ngàn sanh-vật đua nhau,
Ở trên thế-giới địa-cầu khác chi!
Mạnh thì được, yếu thì suy,
Em ơi! mau dậy mà đi đến trường.
Tập rèn mây móc, văn-chương;
Y-khoa cứu thế, công-thương giúp đời.
Thử xem ở các nước người,
Tìm dò đây biển, lặn chui dưới hầm;
Học trồng dâu, học chấu tằm;
Học đi dưới nước, học cầm mây bay.
Nước mênh mông chẳng được mây may!
Thấy người, ta lại nuốt cay ngậm sầu.
Như ta, cũng mắt, cũng đầu;
Cứng chùn tay ấy, lại giàu trí khôn.
Làm người phải biết tự-tôn;
Học như Hưng Đạo, Lý-Thôn mới là!
Hãy coi các nước người ta:
Thợ thuyền, lính tráng, tài hoa tuyệt vời.
Em thì biếng học ham chơi,
Sách đèn xa lánh, gần nơi rượu chè!
Cùng nhau đua bạn, đua bè,
Tối trong trường hát, sáng về ngủ trưa!
Thấy em, nhớ chuyện ngày xưa:
Sừng trâu đeo sách nào thua kém gì?
Nào người gánh củi đi thi;
Nào người bắt dóm bỏ bị thâu canh.
Khuyến em: cái bả lợi danh;
Ra luôn vào củi, công khanh cũng thừa.
Dù rằng tương, mắm, muối, dưa;
Đất ta, ta cấy, ta bừa, tự ta.
Em ơi, phải biết nghĩ xa,
Học rồi giúp nước, giúp nhà mới nên.
Coi trai, phải giữ cho bền;
Chớ vì thế lực đồng tiền mà thay.
Bình-minh đã rõ ban ngày;
Mau mau tỉnh giấc, kéo chày, hỡi em!

Vũ-Dũng-Ngôi

Cách chơi giải-trí

Khăn biết chạy

Trên bàn, mỗi đầu để một cái khăn, một cái xanh và một cái đỏ. Lấy tờ úp lại một chút rồi mở ra, thì khăn xanh đã chạy qua chỗ khăn đỏ, mà khăn đỏ đã chạy qua chỗ khăn xanh.

Muốn làm như vậy không khó chi.

Bên có hai ngăn rút ở hai đầu. Một ngăn thời có diêm-toan (acide sulfurique) đựng trong tờ đất lên than hồng, một ngăn thời có tờ nước đại quí, (ammoniaque) cũng đặt lên than hồng. Trên mặt bàn ngay chỗ để tờ lên, phải sẵn đục có lỗ hồng, song vì có khăn bàn che kín đi, nên không ai thấy.

Khăn phải dùng hai cái giống nhau, đều nhuộm bằng nước lá cây bông hương. Một cái xông nước đại quí cho xanh ra, còn một cái xông hơi diêm-toan giữ lấy màu đỏ.

Lúc làm thì để khăn đỏ sang đầu bàn có nước đại quí, còn khăn xanh để đầu bên kia.

Đoạn lại đem tờ úp và xanh về chỗ cũ, úp tờ lại, vẫn thấy như cũ. Đó là sắc đôi, song vẫn tưởng là khăn đôi.

Vũ-Long-Vân

Chữ trắng giấy đen

Lấy keo (hồ) gián bao thơ (gomme arabique) hòa hơi lỏng, khi nào nhúng ngòi bút vào và viết lên giấy, thấy thành chữ, ấy là vừa.

Lấy ngòi bút rửa sạch, hay là ngòi bút mới mà viết lên mặt giấy, đem phơi cho chữ viết bằng keo ấy thật khô. Lấy con dao cao bút chì đen, lấy bột đen ấy rắc đều lên mặt tờ giấy đã viết, và lấy tay thoa đi thoa lại cho đen đều cả miếng giấy.

Đoạn, đem giấy ấy ngâm vào nước lạnh trong 4 phút, lấy tay cọ khắp mặt giấy. Rồi đó, chữ viết bằng keo, gặp nước phải trôi đi, còn tờ giấy trắng, rất đẹp.

V. N. N.

CHUYỆN VUI CON NÍT

Chỉ đất thành vàng

Thuở xưa, có một anh chàng kia, tên gọi là Trần-hảo-Tin, nhà nghèo; nội tài-sân của anh ta, chỉ có 2 mẫu ruộng và một cái nhà tranh nhỏ. Trần-hảo-Tin có tính biếng nhác, không chịu làm việc gì cả, thành ra 2 mẫu ruộng của anh ta chỉ để cho cỏ mọc xanh rì, chớ không có lọt vào một cây lúa.

Người vợ thấy vậy, thường khuyên anh ta lo việc cấy cấy làm ăn, mà anh ta vẫn không chịu làm gì cả.

Một hôm cơn nước xong rồi, anh ta thả đi dạo mát. Đi đến một làng kia, nghe người anh vợ nói rằng: « Ở cách đây chừng 5 dặm có một vị tiên-ông giăng thẻ, thường dạy cho người ta nhiều phép rất mau; nhưng ông ta lại hứa nếu có người nào làm mọi việc đều vừa ý ông, thì ông sẽ dạy cho một phép rất quý, tức là phép chỉ đất thành vàng. Dượng bây giờ không có làm việc gì, vậy cũng nên tìm ông ấy mà học phép chỉ thổ thành kim đi! »

Trần-hảo-Tin nghe vậy rất đổi vui mừng, bèn hỏi cho chắc chỗ ở của ông tiên, rồi trở về đình đến ngày mai sẽ tìm ông tiên ấy.

Sáng hôm sau anh ta bươn bả đi đến làng kia. Đi tới chiều, mới gặp một ông già đầu bạc phơ phơ, mặt mày tươi tốt, khí-tượng xem đáng là một vị thần-tiên. Anh ta vừa đi qua một ông ta, thì ông già ấy kêu mà hỏi rằng: « Nhà người đi đâu hơ-hải đường ấy, có phải người đi tìm người dạy học phép chỉ thổ thành kim chăng? » Trần-hảo-Tin nghe nói vừa kinh ngạc vừa mừng vui, tự nói thầm rằng: « Ông già này thật quả là thần tiên; nếu không sao lại biết ta mà hỏi như vậy. » Nghĩ đoạn anh ta bèn bước đến thưa rằng: « Thưa tiên ông, con vì nghe danh tiên ông là người thần thông quảng-dại, thường dạy cho người ta nhiều phép nhiệm mầu. Cho nên con chẳng ngại khó nhọc tìm đến đây, mong nhờ tiên ông dạy cho làm đệ-tử thì con rất đời ơn. » Vị tiên ông mỉm cười mà rằng: « Nhà người muốn như vậy cũng được, ta sẽ hết lòng mà dạy người các phép nhiệm-mầu. Song bây giờ nhà người phải dắt ta về nhà củ nhà người; rồi ta sẽ chỉ bảo cho mà học. »

Trần-hảo-Tin bằng lòng, rồi dắt 2 người cùng dẫn nhau về nhà. Đi dọc đường, anh Trần-hảo-Tin và người thần tiên rất thích thú. Anh ta tự nghĩ thầm rằng: « Từ nay trở đi nếu ta học được phép chỉ thổ thành kim rồi, thì đời này ta sẽ trở nên một nhà

dại-phu-hộ. Chừng ấy ta sẽ cất những nhà lầu rực rỡ, cưới những hầu đẹp thiệp xính. Chừng ấy ta chỉ cần một chỗ, ta muốn vật gì thì chỉ đưa mắt nhìn qua là đã có người đem đến. Ta bước ra một bước thì đã có xe ngựa vòng dự, chớ có phải đi bộ như lúc bây giờ đâu. Còn những y-phục thì nào là gấm nhiều văn sô, đủ các màu các sắc. Ôi cha cha là sung sướng, sung sướng lắm! » Anh ta nghĩ đến đó vui mừng quá, chơn đi khắp-khềnh, mặt đỏ hào-quang; vấp phải một hòn đá té nhào trái cả đầu gối.

Vị tiên ông thấy thế, liền ngay tâm-ly anh chàng, vì mừng một việc trong mộng-tưởng mà đi đứng không được vững vàng, đến nỗi phải ngã lăn như thế. Về đến nhà, anh ta rất an-cần tra nước thiết đãi tiên ông. Khi tra nước xong rồi tiên ông bèn hỏi rằng: « Xưa người mời ta về đây cốt để trông cậy việc gì? » Anh Trần-hảo-Tin bèn thưa rằng: « Thưa tiên ông, con mà mời tiên ông về đây là chỉ trông ơn tiên ông dạy phép chỉ thổ thành kim cho con. Nếu ngay sau học được phép rồi thì con xin tặng cho tiên ông một số bạc 5 ngàn lượng, không rõ tiên ông có thuận cũng chẳng? »

(Còn nữa)

Mlle Ngọc-Hoà thuật.
SADEC

HẢI-ĐÀM

Ba câu là quá số rồi.

Tuần Bấy nói với các trò:

« Bữa nay thì, ta hỏi các trò một đũa hai câu mà thôi; đũa nào không biết thì ta cho để-rõ. »

Thì gần hết lớp, thắp đèn đến hàng leo lên, đập mắt nó chớp-lách.

Thầy nói: « Thử mấy mà thi cũ gì, làm biếng như con heo. » Rồi thầy hỏi: « Mấy có học không? »

— Dạ có.

— Thuộc không?

— Dạ thuộc.

— Mấy biết bữa nay thì mấy bài k óng?

— Dạ bốn mươi bốn bài.

Nói rồi xá mà đi luôn về chỗ.

Thầy giận nói:

— Ca sao mà về chỗ.

— Con trả đủ hai câu, còn câu thứ ba con đáp thêm, là quá số rồi.

LE-CHU-TAI, MYTHO.

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là: Tam-Kỳ Khách-Lầu

Ở đường Bd Gallieni n 11-13-15-17-23-29
— 1 - SAIGON - 2 -

Chỗ này là nơi đường lớn có xe đò ra về Saigon và Cholon, gần nhà ga Mytho, Biénaux và gần chợ mới Saigon, lấy làm căn-tiền cho quý khách làm.

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu-tiểu riêng trong phòng. Chủ-nhà HUYNH-HUỆ-KY

Cải an Cao Đài

Có gởi tại:

PHỤ-NỮ TÂN-VÂN, 42 rue Catinat.

IMPRIMERIE J. VIET, 85 rue d'Ormay.

CĐ-KIM THƯ-XÃ, rue Albert 1er Dakao, Saigon.

MỸ NGHỆ BẮC

Bổn tiệm kinh-trinh quý khách rõ. Lúc này bổn tiệm có rất nhiều: Kiểu ghế salon, mặt nu, mặt da, tủ thờ tử kiếng bằng trắc, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng, lục, đồ đen kiểu là đồ theo mẫu v.v.

Xin quý vị chiếu cố bổn tiệm rất mang ơn!

BỨC-LỢI

105 rue d'Espagne - SAIGON

Kế diên Lễ-Tây

HÀNG TỐT!!

GIÁ RẺ!!

Ghế xích-đu
và ghế kiệu Thonet

THANG-LONG

20 Rue Schœrrer - SAIGON

Nhà nào cũng cần có sản DẦU TỪ'-BI

Các thứ ren và hàng thêu satin màu của người Bắc làm ra dùng để biếu ai làm kỷ niệm, hoặc mừng về việc đám cưới, tân quan, coi rất là lịch sự, vừa rẻ tiền vừa quý... có bán tại hiệu:

Madame Veuve NGUYỄN-CHI-HOÀ

88, đường Catinat, 88

SAIGON

Soieries NGUYỄN-ĐỨC-NHUÂN

42 Rue Catinat Saigon

LÀNH NHUỘM BENTRE TỐT NHẤT.

Ở TRẦU ĐỒNG BẠCH, ĐỒNG ĐỎ, VÀNG TÂY.

GẤM, LỤA, HÀNG THƯỢNG-HẢI, HÀNG BOMBAY.

HÀNG TÀU, HÀNG LYON, HÀNG NHỰT-BỒN.

LƯỚI TÀNG ONG THƯ TRON VÀ THƯ CỎ BÔNG ĐẸP LẮM.

NỈ MÔNG ĐEN MƯỢT NHƯ NHUNG ĐẸ MÀY ÁO DAI.

MỀM GẤM TỐT MÀY SẼN
CHO CÁC ÔNG LÃO BÀ LÃO ĐƯỜNG GIÀ.

HÀNG TẾT MỚI LẠI ĐỦ THƯ.

Le Gérant: NGUYEN-DUC-NHUÂN